

PHÒNG GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO HUYỆN MƯỜNG CHÀ
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ THỊ TRẤN MƯỜNG CHÀ

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

Thị trấn Mường Chà, năm 2023

**TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ THỊ TRẤN
BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ**

**DANH SÁCH
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ**

STT	Họ và Tên	Chức vụ	Nhiệm vụ	Chữ ký
1	Cao Thị Oanh	Hiệu trưởng	Chủ tịch	
2	Lò Tân Cương	P. Hiệu trưởng	P. Chủ tịch	
3	Trương Quốc Khánh	Giáo viên	Thư ký	
4	Trần Thị Minh	Tổ trưởng tổ KHXH	Ủy viên	
5	Trương Thị Thúy Quyên	Chủ tịch Công Đoàn	Ủy viên	
6	Nguyễn Thị Phượng	Tổ trưởng tổ KHTN	Ủy viên	
7	Phùng Thị Lan Anh	Tổ trưởng tổ Tổng hợp	Ủy viên	
8	Bùi Thị Lan Anh	Giáo viên	Ủy viên	
9	Nguyễn Thị Thu Hằng	Giáo viên	Ủy viên	
10	Nguyễn Thanh Ngọc	Tổng phụ trách Đội	Ủy viên	
11	Trần Thị Lan Anh	Bí thư chi đoàn	Ủy viên	
12	Phạm Việt Anh	Trưởng ban thanh tra nhân dân	Ủy viên	
13	Nguyễn Thị Hiền	Giáo viên	Ủy viên	
14	Cao Thị Ngọc	Giáo viên	Ủy viên	

15	Nguyễn Thị Duyên	Phó bí thư chi đoàn	Ủy viên	
----	------------------	---------------------	---------	--

MỤC LỤC

Danh mục các chữ viết tắt

NỘI DUNG	Trang
Mục lục	4
Danh mục các chữ viết tắt	6
Bảng tổng hợp kết quả tự đánh giá	8
Phần I: CƠ SỞ DỮ LIỆU CỦA NHÀ TRƯỜNG	11
Phần II: TỰ ĐÁNH GIÁ	16
A. ĐẶT VẤN ĐỀ	16
B. TỰ ĐÁNH GIÁ	21
1. Tiêu chuẩn 1:	21
Mở đầu	21
Tiêu chí 1.1	21
Tiêu chí 1.2	23
Tiêu chí 1.3	25
Tiêu chí 1.4	28
Tiêu chí 1.5	30
Tiêu chí 1.6	32
Tiêu chí 1.7	34
Tiêu chí 1.8	37
Tiêu chí 1.9	39
Tiêu chí 1.10	40
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 1</i>	43
2. Tiêu chuẩn 2:	44
Mở đầu	44
Tiêu chí 2.1	44
Tiêu chí 2.2	46
Tiêu chí 2.3	49

NỘI DUNG	Trang
Tiêu chí 2.4	51
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 2</i>	54
3. Tiêu chuẩn 3:	55
Mở đầu	55
Tiêu chí 3.1	55
Tiêu chí 3.2	57
Tiêu chí 3.3	59
Tiêu chí 3.4	61
Tiêu chí 3.5	63
Tiêu chí 3.6	65
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 3</i>	67
4. Tiêu chuẩn 4:	68
Mở đầu	68
Tiêu chí 4.1	68
Tiêu chí 4.2	70
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 4</i>	74
5. Tiêu chuẩn 5:	74
Mở đầu	74
Tiêu chí 5.1	75
Tiêu chí 5.2	77
Tiêu chí 5.3	79
Tiêu chí 5.4	80
Tiêu chí 5.5	82
Tiêu chí 5.6	84
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 5</i>	87
II. KẾT LUẬN CHUNG	87
Phần III. PHỤ LỤC	

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

Ký hiệu	Nội dung	Ký hiệu	Nội dung
GD&ĐT	Giáo dục và Đào tạo	HĐND	Hội đồng nhân dân
TPTĐ	Tổng phụ trách đội	VS	Vệ sinh
TNTHCS	Tốt nghiệp trung học cơ sở	GVBMM	Giáo viên bộ môn
PCGDTHCS	Phổ cập giáo dục trung học cơ sở	CM	Chuyên môn
CB-GV-NV	Cán bộ, giáo viên, nhân viên	HS	Học sinh
PCCC	Phòng cháy chữa cháy	GD	Giáo dục
PCGDTHCS	Phổ cập giáo dục trung học cơ sở	TB	Thiết bị
THCS	Trung học cơ sở	KH	Kế hoạch
CSTĐCS	Chiến sĩ thi đua cơ sở	MC	Minh chứng
XHHGD	Xã hội hóa giáo dục	BGH	Ban giám hiệu
THPT	Trung học phổ thông	HĐ	Hội đồng
LĐXS	Lao động xuất sắc	GVG	Giáo viên giỏi
TTATXH	Trật tự an toàn xã hội	HĐGD	Hoạt động giáo dục
CMHS	Cha mẹ học sinh	BC	Báo cáo
GVCN	Giáo viên chủ nhiệm	HSG	Học sinh giỏi
ANTT	An ninh trật tự	PCCC	Phòng cháy chữa cháy
NGLL	Ngoài giờ lên lớp	QPAN	Quốc phòng an ninh
ATGT	An toàn giao thông	ATVSTP	An toàn vệ sinh thực phẩm
UBND	Ủy ban nhân dân	CBQL	Cán bộ quản lý
CNTT	Công nghệ thông tin		
LĐTT	Lao động tiên tiến		
GDPT	Giáo dục phổ thông		
GDTX	Giáo dục thường xuyên		
KHXH	Khoa học xã hội		

KHTN	Khoa học tự nhiên		
HĐNG	Hoạt động ngoài giờ		
PPDH	Phương pháp dạy học		

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

Kết quả đánh giá

1.1. Đánh giá tiêu chí Mức 1,2 và 3.

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chuẩn 1				
Tiêu chí 1.1		x	x	x
Tiêu chí 1.2		x	x	
Tiêu chí 1.3		x	x	x
Tiêu chí 1.4		x	x	x
Tiêu chí 1.5		x	x	x
Tiêu chí 1.6		x	x	x
Tiêu chí 1.7		x	x	
Tiêu chí 1.8		x	x	
Tiêu chí 1.9		x	x	
Tiêu chí 1.10		x	x	
Tiêu chuẩn 2				
Tiêu chí 2.1		x	x	x
Tiêu chí 2.2		x	x	x
Tiêu chí 2.3		x	x	x
Tiêu chí 2.4		x	x	x
Tiêu chuẩn 3				
Tiêu chí 3.1		x	x	x
Tiêu chí 3.2		x	x	x
Tiêu chí 3.3		x	x	x

Tiêu chí 3.4		x	x	
Tiêu chí 3.5		x	x	x
Tiêu chí 3.6		x	x	x
Tiêu chuẩn 4				
Tiêu chí 4.1		x	x	x
Tiêu chí 4.2		x	x	x
Tiêu chuẩn 5				
Tiêu chí 5.1		x	x	x
Tiêu chí 5.2		x	x	x
Tiêu chí 5.3		x	x	
Tiêu chí 5.4		x	x	
Tiêu chí 5.5		x	x	x
Tiêu chí 5.6		x	x	x

* Kết quả: 5/5 tiêu chuẩn đạt trong đó

- Số lượng và tỷ lệ % các tiêu chí đạt mức 1: 28/28 = 100%

- Số lượng và tỷ lệ % các tiêu chí đạt mức 2: 28/28 = 100%

- Số lượng và tỷ lệ % các tiêu chí đạt mức 3: 20/20 = 100%

* Kết luận: Trường đạt Mức 3

1.2. Đánh giá tiêu chí mức 4

Tiêu chí	Kết quả		Ghi chú
	Đạt	Không đạt	
Tiêu chí 1		x	Kế hoạch giáo dục của nhà trường chưa có nội dung tham khảo chương trình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới theo quy định.
Tiêu chí 2	x		
Tiêu chí 3	x		
Tiêu chí 4		x	Thư viện chưa có hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin hiện đại phù hợp với tiêu chuẩn trong khu vực và quốc tế.
Tiêu chí 5	x		
Tiêu chí 6		x	Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời

			điểm đánh giá, nhà trường chưa có năm nào vượt trội hơn so với các trường có điều kiện kinh tế xã hội tương đồng
--	--	--	--

- Số lượng và tỷ lệ % các tiêu chí đạt mức 4: $3/6 = 50,0\%$

Phần I
CƠ SỞ DỮ LIỆU

Tên trường: **TRƯỜNG THCS THỊ TRẦN MƯỜNG CHÀ**

Cơ quan chủ quản: **PHÒNG GD&ĐT HUYỆN MƯỜNG CHÀ**

Tỉnh/ thành phố	Tỉnh Điện Biên
Huyện/ quận/ thị xã/ thành phố	Huyện Mường Chà
Xã/ phường/ thị trấn	Thị trấn Mường Chà
Đạt chuẩn quốc gia	x
Năm thành lập	21/07/2004
Công lập	x
Tư thục	
Trường chuyên biệt	
Trường liên kết với nước ngoài	
Họ và tên hiệu trưởng	Cao Thị Oanh
Điện thoại	02153842589
FAX	
Website	http://thcsthitran.muongcha.edu.vn/
Số điểm trường	0
Loại hình khác	
Thuộc vùng khó khăn	x
Thuộc vùng đặc biệt khó khăn	

1. Số lớp học

Số lớp	Năm học 2017 - 2018	Năm học 2018 - 2019	Năm học 2019 - 2020	Năm học 2020 - 2021	Năm học 2021-2022

Khối lớp 6	3	3	3	3	3
Khối lớp 7	3	3	3	3	3
Khối lớp 8	3	3	3	3	3
Khối lớp 9	3	3	3	3	3
Cộng	12	12	12	12	12

Cơ cấu khối công trình của nhà trường

TT	Số liệu	Năm học 2017- 2018	Năm học 2018- 2019	Năm học 2019- 2020	Năm học 2020- 2021	Năm học 2021- 2022	Ghi chú
I	Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập						
1	Phòng học						
a	Phòng kiên cố	12	12	12	12	12	
b	Phòng bán kiên cố						
c	Phòng tạm						
2	Phòng học bộ môn						
a	Phòng kiên cố	1	1	1	1	1	
b	Phòng bán kiên cố	2	2	2	3	3	
c	Phòng tạm						
3	Khối phục vụ học tập						
a	Phòng kiên cố	2	2	2	2	2	
b	Phòng bán kiên cố				1	1	
c	Phòng tạm						
II	Khối phòng hành chính-quản trị						
1	Phòng kiên cố	5	5	5	5	5	

2	Phòng bán kiên cố	3	3	3	3	3	
3	Phòng tạm						
III	Thư viện	1	1	1	1	1	
IV	Các công trình, khối phòng chức năng khác (nếu có)	26	26	26	28	28	

3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

a) Số liệu tại thời điểm tự đánh giá

	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo			Ghi chú
				Trên chuẩn	Đạt chuẩn	Chưa đạt chuẩn	
Hiệu trưởng	1	1	0		1	0	
Phó Hiệu trưởng	2	0	1		2	0	
Giáo viên	27	23	4		27	0	
Nhân viên	4	3	2		2	2	1 hợp đồng
Cộng	34	27	7		32	2	

b) Số liệu của 5 năm gần đây

Số liệu	Năm học 2019 - 2020	Năm học 2020 - 2021	Năm học 2021 - 2022	Năm học 2022 - 2023
Tổng số giáo viên	24 (+ 1 TPTĐ)	25 (+1 TPTĐ)	26 (+1 TPTĐ)	26 (+1 TPTĐ)
Tỷ lệ giáo viên / lớp	1,9	1,9	2.25	2.25
Tỷ lệ giáo viên / Học sinh	6,5 (25/369)	6,6 (26/395)	5.9 (27/441)	6.2 (27/436)

GV dạy giỏi cấp trường	22	22	23	23
Giáo viên dạy giỏi cấp huyện	19	19	19	20
Giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh	4	7	7 (Bảo lưu)	7

4. Học sinh

a) Số liệu chung

TT	Số liệu	Năm học 2019 - 2020	Năm học 2020 - 2021	Năm học 2021 - 2022	Năm học 2022 - 2023	Ghi chú
	Tổng số HS	365	395	441	436	
	- Nữ	147	158	182	1205	
	- DT thiểu số	272	281	279	262	
	- Khối lớp 6	97	120	112	113	
	- Khối lớp 7	90	100	116	108	
	- Khối lớp 8	82	96	99	105	
	- Khối lớp 9	96	79	94	110	
2	TS tuyển mới	97	120	112	113	
3	Học 2 buổi/ngày	X	X	X	X	
4	Bán trú	145	150	88	88	
5	Nội trú	52	50	51	53	
6	Bình quân số học sinh/lớp	30,4	33,2	35,1	35,1	

7	SL và tỉ lệ % đi học đúng độ tuổi	357 (97,8%)	388 (98%)	435 (99%)	429 (99%)	
	- Nữ	143	151	182	182	
	- DT thiểu số	252	263	279	279	
8	Tổng số HS giỏi cấp tỉnh	9	5			
9	Tổng HS giỏi quốc gia (nếu có)	0	0			
10	Tổng số HS thuộc đối tượng chính sách	272	274	274	274	
	- Nữ	89	88	96	261	
	- DT thiểu số	272	274	240	205	
11	Tổng số HS có hoàn cảnh đặc biệt	02	5	02	02	

b. Kết quả giáo dục (đối với trường THCS, THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học.

Số liệu	Năm học 2018 - 2019	Năm học 2019 - 2020	Năm học 2020 - 2021	Năm học 2021 - 2022	Năm học 2022 - 2023	Ghi chú
Tỉ lệ học sinh xếp loại giỏi	13,4	15	8,5	10,9	14	
Tỉ lệ học sinh xếp loại khá	32,3	32,9	44	42,5	45	
Tỉ lệ học sinh xếp loại yếu, kém	2,8	2,5	3,5	2,5	40	
Tỉ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm tốt	68,5	74,8	81,6	85,6	80	

Tỉ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá	24	22,4	14,8	10,9	10	
Tỉ lệ HS XL loại HK TB	7,2	2,8	3,6	3,5	5	

5. Các số liệu khác: Không có

Phần II: TỰ ĐÁNH GIÁ

A. ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Tình hình chung

Thị trấn Mường Chà là trung tâm chính trị, kinh tế, văn hoá của huyện Mường Chà. Có trục đường Quốc lộ 12, đây là khu vực miền núi còn gặp nhiều khó khăn, cách thành phố Điện Biên Phủ 55 km về phía Tây, có ranh giới hành chính tiếp giáp về phía Bắc giáp xã Sa Lông, phía Nam và phía Đông giáp xã Na Sang, phía Tây giáp xã Ma Thì Hồ. Địa hình đồi núi nghiêng dần theo hướng Tây Bắc - Đông Nam, có độ dốc khá lớn. Xen kẽ là một vài khu vực bằng phẳng chạy dọc theo các con suối. Tổng diện tích đất tự nhiên là 224.165ha. Đơn vị hành chính được chia làm 14 tổ dân phố, trong đó có 03 tổ dân phố làm nông nghiệp đời sống kinh tế, dân trí còn thấp.

Trường THCS Thị trấn Mường Chà tiền thân là trường Phổ thông cấp II-III huyện Mường Lay, nay là trường THPT huyện Mường Chà. Năm học 2004-2005 trường chia tách thành lập theo QĐ số 369/QĐ-UBND, ngày 21 tháng 7 năm 2004 của UBND huyện Mường Lay, nay là UBND huyện Mường Chà.

Cơ sở vật chất của trường lúc mới tách chưa có phòng học mà phải làm việc và học nhờ trường THPT. Sau 02 năm thành lập, trường có được một ngôi trường riêng từ dự án chương trình 159 với vốn vụn có 8 phòng học. Đến tháng 12 năm 2008 trường được thêm 1 nhà từ dự án THCS II gồm 4 phòng học và 02 phòng chức năng, 1 nhà nội trú với 04 phòng và được chuyển đổi thành phòng hiệu bộ. Đến năm 2012 nhà trường được đầu tư từ nguồn ngân sách nhà nước và được xây dựng hệ thống kè, tường bao xung quanh trường. Tháng 03 năm 2016 nhà trường được xây dựng thêm được 02 phòng học, 01 phòng thư viện và 01 gian dành cho phòng Đội vốn từ nguồn ngân sách nhà nước và XHHGD. Đến tháng 02 năm 2017, nhà trường được xây dựng thêm 03 gian phòng dành cho các tổ chuyên môn, nguồn vốn từ ngân sách nhà nước, sự hỗ trợ của UBND Thị trấn và XHHGD của nhân dân. Năm 2019 nhà trường vừa xây dựng thêm 01 phòng bộ môn Ngoại ngữ. Cho đến nay về cơ sở vật chất nhà trường có đủ và đáp ứng yêu cầu dạy và học đáp ứng dạy 02 buổi/ngày.

Năm học 2004 - 2005 là lúc mới tách trường, nhà trường có 11 lớp với 349 HS. Đến năm học 2022 - 2023 nhà trường có 12 lớp với tổng số là 436 HS.

Năm học 2007- 2008 trường được công nhận đạt trường chuẩn Quốc gia. Đến năm học 2012 - 2013 trường được UBND tỉnh công nhận đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ III vào tháng 05 năm 2013. Năm học 2013-2014 trường được UBND tỉnh thẩm định lại và tiếp tục công nhận trường đạt chuẩn quốc gia vào tháng 05 năm 2014.

Từ khi được công nhận, nhà trường luôn luôn duy trì và giữ vững các tiêu chí của trường chuẩn quốc gia và đánh giá ngoài cơ sở giáo dục. Năm 2016 nhà trường được công nhận PCGDTHCS mức độ III, đây cũng nhà trường đầu tiên

trong huyện đạt chuẩn phổ cập mức độ III.

Hiện nay cơ sở vật chất của nhà trường đã đáp ứng được khá tốt nhu cầu dạy và học, phòng học bộ môn, phòng tin học được trang bị đầy đủ, thiết bị thí nghiệm, máy chiếu, máy tính được nối mạng Internet... tạo thuận lợi cho việc nâng cao chất lượng dạy học của nhà trường.

Đội ngũ giáo viên trong nhà trường đủ về số lượng, cơ cấu bộ môn, đảm bảo về chất lượng, đa số giáo viên trẻ, khỏe, nhiệt tình có tinh thần trách nhiệm, đoàn kết, vượt mọi khó khăn để hoàn thành tốt nhiệm vụ. Học sinh trong nhà trường ngoan ngoãn, thực hiện tốt nội quy của nhà trường.

Trong những năm vừa qua, tập thể cán bộ giáo viên nhà trường luôn tích cực học tập và tham gia đạt kết quả cao trong các hội thi giáo viên dạy giỏi cấp huyện, cấp tỉnh, thể dục thể thao do ngành tổ chức. Hằng năm có trên 70% cán bộ, giáo viên, nhân viên đạt danh hiệu lao động tiên tiến, trên 10% đạt CSTĐCS, nhiều cá nhân được UBND huyện, Sở GD-ĐT và UBND tỉnh Điện Biên tặng Giấy khen, Bằng khen. Tập thể 5 năm liền đạt tập thể LĐXS được UBND tỉnh, Bộ giáo dục tặng Bằng khen, cờ thi đua của UBND tỉnh. Năm học 2017-2018 trường được tặng cờ thi đua của chính phủ.

Có được kết quả trên đó là nguồn động viên khích lệ cho CB-GV-NV và học sinh trong nhà trường tiếp tục phấn đấu vươn lên, tạo được niềm tin và uy tín trong nhân dân và xã hội.

2. Mục đích tự đánh giá

Căn cứ vào thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.

Nhà trường xác định được tự đánh giá là khâu đầu tiên trong quy trình kiểm định chất lượng giáo dục. Đó là quá trình nhà trường tự xem xét, nghiên cứu trên cơ sở các tiêu chuẩn đánh giá chất lượng do Bộ GD&ĐT ban hành. Báo cáo về tình trạng chất lượng, hiệu quả hoạt động giáo dục, nghiên cứu khoa học, nhân lực, cơ sở vật chất cũng như các vấn đề liên quan khác. Từ đó tiến hành điều chỉnh các nguồn nhân lực và quá trình thực hiện nhằm đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng.

Để thực hiện tốt công tác tự đánh giá trường THCS Thị trấn Mường Chà đã tổ chức xây dựng kế hoạch, nội dung, tài liệu, tổ chức tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và tiến hành đánh giá chất lượng giáo dục trong nhà trường.

3. Tóm tắt quá trình và những vấn đề nổi bật trong hoạt động tự đánh giá.

3.1 Quá trình đánh giá gồm các bước sau:

3.1.1. Thành lập Hội đồng tự đánh giá.

3.1.2. Xây dựng kế hoạch tự đánh giá.

3.1.3. Thu thập, xử lý và phân tích các minh chứng.

3.1.4. Đánh giá mức độ đạt được theo từng chỉ báo.

3.1.5. Viết báo cáo tự đánh giá.

3.1.6. Công bố báo cáo tự đánh giá.

3.1.7. Gửi hồ sơ đăng ký kiểm định chất lượng giáo dục và trường đạt chuẩn quốc gia.

3.2. Những vấn đề nổi bật trong hoạt động đánh giá

3.2.1. Phương pháp tự đánh giá

- Phổ biến kế hoạch tự đánh giá đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, đến chính quyền địa phương, các đoàn thể xã hội.

Thành lập Ban chỉ đạo thực hiện kế hoạch tự đánh giá, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên:

- Đối với Hiệu trưởng: Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch đến từng CB-GV-NV trong nhà trường, thông báo đến chính quyền địa phương, các đoàn thể xã hội. Báo cáo với lãnh đạo ngành để có sự chỉ đạo, hỗ trợ cho kế hoạch phát triển.

Thành lập Ban kiểm tra và đánh giá thực hiện kế hoạch có những đề xuất kịp thời để điều chỉnh kế hoạch.

- Đối với phó Hiệu trưởng: Theo nhiệm vụ được phân công phụ trách 1 nhóm, giúp Hiệu trưởng tổ chức thực hiện từng phần việc cụ thể, đồng thời kiểm tra đôn đốc và đánh giá việc thực hiện kế hoạch, đề xuất những giải pháp bổ sung vào KH.

- Đối với các tổ Chuyên môn: Tổ chức thực hiện kế hoạch trong tổ, kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch của các thành viên trong tổ. Tìm hiểu nguyên nhân, đề xuất những giải pháp để thực hiện tốt kế hoạch phát triển.

- Đối với các Đoàn thể trong nhà trường: Đôn đốc nhắc nhở các bộ phận thực hiện kế hoạch, tham mưu với Ban chỉ đạo thực hiện những vấn đề cần điều chỉnh trong quá trình thực hiện kế hoạch.

- Đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên: Căn cứ kế hoạch tự đánh giá, kế hoạch từng năm học để xây dựng kế hoạch công tác cho từng bộ phận. Đánh giá việc thực hiện từng giai đoạn có rút kinh nghiệm, đề xuất các giải pháp bổ sung trong kế hoạch để đạt kết quả cao nhất.

3.2.2 Cách thức tổ chức tự đánh giá

Bước 1. Trước khi thu thập thông tin minh chứng.

B1.1. Xác định nội dung yêu cầu của từng tiêu chí.

B1.2. Tìm nguồn thông tin MC đáp ứng các yêu cầu của tiêu chí: Cơ quan

và cấp ban hành văn bản, MC, tên người, bộ phận, nơi có thể thu thập được thông tin, MC, kế hoạch, phương pháp, cách thức thu thập minh chứng.

Bước 2. Tiến hành thu thập minh chứng.

B2.1. Thành viên các nhóm chuyên trách tiến hành thu thập thông tin, MC.

B2.2. Huy động các bộ phận khác tham gia thu thập hoặc cung cấp MC.

Bước 3. Phân tích thông tin minh chứng.

B3.1. Chọn lọc MC theo nội dung yêu cầu của từng tiêu chí trong mỗi tiêu chuẩn đánh giá chất lượng.

B3.2. Phân tích và chứng minh các MC đã được chọn lọc đáp ứng các yêu cầu của các tiêu chí tương ứng.

B3.3. Tập hợp minh chứng vào các biểu bảng thống kê và danh mục minh chứng của trường.

B3.4. Lưu trữ minh chứng trong hồ sơ tự đánh giá.

Bước 4. Viết phiếu đánh giá các tiêu chí.

B4.1. Mô tả và phân tích các hoạt động của nhà trường đáp ứng được yêu cầu của tiêu chí.

B4.2. Nhận định những điểm mạnh của nhà trường về tiêu chí này.

B4.3. Chỉ ra những tồn tại cần khắc phục và nguyên nhân.

B4.4. Đề ra kế hoạch hành động, phát huy những điểm mạnh và khắc phục những tồn tại.

B4.5. Đánh giá mức đạt yêu cầu của các tiêu chí.

3.2.3 Công cụ đánh giá.

Thông tư số 18/TT-BGDĐT, ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.

B. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 1, 2 VÀ 3 (theo từng tiêu chuẩn, tiêu chí)

Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường

Mở đầu: Trường THCS Thị trấn có đủ cơ cấu, bộ máy tổ chức, quản lý nhà trường theo quy định của Điều lệ trường Trung học cơ sở, trường Trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học do Bộ GD&ĐT ban hành ngày 28 tháng 3 năm 2011.

Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường.

Mức 1

a) Phù hợp mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường;

b) Được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường (nếu có) hoặc đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trang thông tin điện tử của Phòng GD&ĐT, Sở GD&ĐT.

Mức 2

Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển.

Mức 3

Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục), cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường đã xây dựng kế hoạch chiến lược và phát triển sự nghiệp giáo dục, kế hoạch có các giải pháp bám sát phù hợp với quy định của Luật giáo dục, định hướng phát triển kinh tế xã hội của địa phương theo từng giai đoạn. Hằng năm nhà trường xây dựng kế hoạch phát triển dựa theo chỉ tiêu giao của UBND Thị trấn về tình hình thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh. [H1-1.1-01]

Nhà trường đã rà soát định kỳ, bổ sung điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường, các bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh, cộng đồng và được cấp có thẩm quyền phê duyệt. [H1-1.1-02]; [H1-1.1-03]

Kế hoạch phát triển sự nghiệp được đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường để cho cán bộ giáo viên, nhân viên, học sinh và nhân dân biết. [H1-1.1-04]

2. Điểm mạnh

Chiến lược phát triển của nhà trường đã nêu rõ thực trạng những mặt mạnh, những hạn chế đồng thời đề ra các mục tiêu, chỉ tiêu, định hướng phát triển của từng giai đoạn phù hợp với điều kiện kinh tế phát triển của địa phương.

Mục tiêu trong chiến lược phát triển phù hợp với mục tiêu giáo dục phổ thông cấp Trung học cơ sở được quy định theo Luật giáo dục.

Tổ chức lấy ý kiến tham gia đóng góp của hội đồng trường, cán bộ quản lý,

toàn thể cán bộ giáo viên, nhân viên và cộng đồng để khi xây dựng, điều chỉnh bổ sung chiến lược. Các mục tiêu, chỉ tiêu trong chiến lược phát triển phù hợp với từng giai đoạn và định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và của nhà trường.

3. Điểm yếu

Chiến lược phát triển giáo dục của nhà trường chưa được đăng tải trên các phương tiện thông tin của thị trấn, của huyện và trên trang thông tin điện tử của Sở GD & ĐT.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tiếp tục tham mưu các cấp để đăng tải Chiến lược phát triển giáo dục của nhà trường trên các phương tiện thông tin của thị trấn, của huyện và trên trang thông tin điện tử của Sở GD & ĐT.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường và các hội đồng khác.

Mức 1

- a) Được thành lập theo quy định;
- b) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định;
- c) Các hoạt động được định kỳ rà soát, đánh giá.

Mức 2

Hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Căn cứ vào Điều 20 của thông tư số 12/2011-TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành điều lệ trường trung học, nhà trường lập tờ trình gửi về Phòng giáo dục và Hội đồng trường được cấp trên Quyết định thành lập và được kiện toàn kịp thời. **[H1-1.2-01]**

Nhà trường hằng năm thành lập Hội đồng thi đua khen thưởng và thành lập Hội đồng tư vấn. **[H1-1.2-02]; [H1-1.2-03]**

Các hội đồng hoạt động theo đúng chức năng nhiệm vụ của mình. Do vậy đã góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường. **[H1-1.2-05]**

Hội đồng thi đua khen thưởng được thực hiện theo đúng chức năng nhiệm vụ theo Điều 21 của Thông tư 12 về điều lệ trường phổ thông. Hội đồng giúp nhà trường tổ chức các phong trào thi đua, đề nghị danh sách khen thưởng đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh trong nhà trường. **[H1-1.2-06]; [H1-1.2-07]**

Hội đồng tư vấn nhà trường được thành lập để tư vấn cho học sinh những vấn đề khó khăn trong học tập và những vấn đề khó khăn trong cuộc sống. **[H1-1.2-03]**

Ngoài ra nhà trường có hội đồng tổ chức thi học sinh giỏi cấp trường và hội đồng kiểm tra chất lượng học kỳ I, kỳ II, Hội đồng chăm sóc kiến kinh nghiệm, hội đồng chấm thi GVG cấp trường... Các Hội đồng này giúp hiệu trưởng về chuyên môn, quản lý các hoạt động của nhà trường. [H1-1.2-04]; [H1-1.1-03]

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đầy đủ Hội đồng trường và các Hội đồng khác theo quy định. Các hội đồng thực hiện đúng chức năng và nhiệm vụ, định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh phù hợp với thực tế của địa phương và nguồn lực của nhà trường. Hoạt động của các hội đồng góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

3. Điểm yếu: Không.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tiếp tục phát huy những điểm mạnh của nhà trường để nâng cao chất lượng hoạt động của các hội đồng.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường.

Mức 1

a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định;

b) Hoạt động theo quy định;

c) Hằng năm các hoạt động được rà soát đánh giá.

Mức 2

a) Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực cho các hoạt động của nhà trường.

Mức 3

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có ít nhất 02 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác đóng góp hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường có 01 chi bộ Đảng với tổng số 21 đảng viên chiếm 63,6% (trong đó có 02 đảng viên dự bị), hằng năm được kết nạp từ 1 đến 2 đảng viên. Công tác phát triển đảng được Chi bộ quan tâm và xây dựng Chi bộ ngày càng phát triển cả

về số lượng và chất lượng. Chi bộ có kế hoạch và chỉ đạo theo đúng nghị quyết và theo đúng chức năng nhiệm vụ. [H1-1.3-01]; [H1-1.3-02]; [H1-1.3-03]

Hàng năm được Đảng bộ Thị trấn khen và công nhận Chi bộ trong sạch vững mạnh. [H1-1.3-04]

Nhà trường có 01 tổ chức Công đoàn gồm có 33 thành viên hoạt động theo đúng chức năng nhiệm vụ thể hiện bằng kế hoạch, nghị quyết. Hàng năm được công đoàn GD và Liên đoàn lao động tỉnh tặng Bằng khen. [H1-1.3-05]; [H1-1.3-06]

Có 01 Chi đoàn giáo viên, tổng số 07 đoàn viên. Là đội ngũ tiên phong trong các hoạt động phong trào của nhà trường. Hoạt động theo kế hoạch và nghị quyết hằng năm và hằng tháng. Luôn chỉ đạo và giúp đỡ các hoạt động phong trào của Đội thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh. Hàng năm được huyện đoàn, tỉnh đoàn khen thưởng. [H1-1.3-07]; [H1-1.3-08]

Đội thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh hoạt động có hiệu quả theo kế hoạch và nghị quyết. Hàng năm được kiện toàn Ban chấp hành Liên đội và hoạt động theo đúng chức năng nhiệm vụ của công tác đội thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh. Liên đội đều được công nhận Liên đội xuất sắc và được Hội đồng đội tỉnh và Trung ương tặng bằng khen. [H1-1.3-09]

2. Điểm mạnh

Hoạt động của tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, Công đoàn, Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên Tiên phong Hồ Chí Minh, các tổ chức xã hội khác trong nhà trường theo các quy định hiện hành. Bên cạnh việc thực hiện tốt vai trò của tổ chức mình, các tổ chức đoàn thể của nhà trường còn làm tốt công tác lãnh đạo, tư vấn cho hiệu trưởng thực hiện nhiệm vụ thuộc trách nhiệm và quyền hạn của mình.

Sau mỗi học kì và hết năm học các tổ chức đoàn thể của nhà trường đều nghiêm túc thực hiện việc rà soát, đánh giá các hoạt động của tổ chức mình.

3. Điểm yếu: Không.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tiếp tục phát huy vai trò lãnh đạo của Chi bộ Đảng trong nhà trường, tổ chức xây dựng quy chế hoạt động hợp lí, quy chế phối hợp giữa các tổ chức với Ban giám hiệu, đặc biệt với hiệu trưởng để kịp thời tư vấn cho hiệu trưởng trong mọi lĩnh vực công tác.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng

Mức 1:

a) Có hiệu trưởng, số lượng phó hiệu trưởng theo quy định;

b) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định;

c) Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.

Mức 2

a) Hằng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện ít nhất 01 chuyên đề chuyên môn có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục;

b) Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh.

Mức 3

a) Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng có đóng góp trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường;

b) Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường có một Hiệu trưởng và một phó Hiệu trưởng được cấp có thẩm quyền ra quyết định bổ nhiệm theo đúng quy trình được tập thể nhà trường tín nhiệm về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, chuyên môn và năng lực quản lý, đảm bảo các tiêu chuẩn theo quy định của Điều lệ trường trung học và các quy định khác. Hằng năm được cấp trên khen thưởng. [H1-1.4-01]; [H1-1.4-02]; [H1-1.4-03]

Nhà trường có 03 tổ Chuyên môn và 01 tổ văn phòng được thành lập theo đúng quy định. Mỗi tổ có một tổ trưởng, một tổ phó. [H1-1.4-04]

Các tổ xây dựng và chỉ đạo theo kế hoạch và nghị quyết của tổ trong mỗi năm học dựa trên kế hoạch chung của nhà trường để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Hằng năm các tổ sinh hoạt định kỳ ít nhất 2 lần/tháng. Qua các buổi sinh hoạt chú trọng chất lượng sinh hoạt chuyên môn: Dự giờ rút kinh nghiệm, xây dựng các chuyên đề khó theo tổ nhóm, chuyên môn, chuyên đề theo cụm trường... Hằng năm sinh hoạt được ít nhất 02 chuyên đề cấp trường và một số chuyên đề cụm trường, do vậy đã nâng cao chất lượng giáo dục trong nhà trường. [H1-1.4-05]; [H1-1.4-06]; [H1-1.4-07]; [H1-1.4-08]; [H1-1.4-09]; [H1-1.1-03]

2. Điểm mạnh

Nhà trường có Ban giám hiệu gồm 02 đồng chí đủ về số lượng, bảo đảm về trình độ và năng lực quản lý lãnh đạo, có phẩm chất chính trị tốt, trình độ quản lý và chỉ đạo vững vàng và được tập thể tín nhiệm. Có 03 tổ chuyên môn và 01 tổ văn phòng, các tổ chuyên môn và tổ văn phòng có chức năng nhiệm vụ thực hiện theo đúng Quy định của Điều lệ trường trung học và các Quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Sinh hoạt tổ ít nhất 2 lần/tháng về các hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ. Thường xuyên kiểm tra, đánh giá chất lượng về hiệu quả hoạt động giáo dục của các thành viên trong tổ.

3. Điểm yếu:

01 phó hiệu trưởng chưa qua lớp trung cấp lý luận chính trị

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tiếp tục tham mưu với Phòng Giáo dục và đào tạo cử đồng chí Phó hiệu trưởng đi học lớp trung cấp lý luận chính trị.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

Tiêu chí 1.5: Lớp học

Mức 1

- a) Có đủ các lớp của cấp học;
- b) Học sinh được tổ chức theo lớp học, lớp học được tổ chức theo quy định;
- c) Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ.

Mức 2

Trường có không quá 45 lớp. Sĩ số học sinh theo quy định.

Mức 3

Trường có không quá 45 (bốn mươi lăm) lớp. Mỗi lớp ở cấp trung học cơ sở và trung học phổ thông có không quá 40 (bốn mươi) học sinh, lớp tiểu học không quá 35 (ba mươi lăm) học sinh (nếu có). Số học sinh trong lớp của trường chuyên biệt theo quy định tại quy chế tổ chức và hoạt động của trường chuyên biệt.

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường có đủ các khối lớp từ lớp 6 đến lớp 9 mỗi khối có 3 lớp. Tổng số 12 lớp, mỗi lớp không quá 40 học sinh. Trong mỗi lớp có 1 lớp trưởng, 1 hoặc 2 lớp phó do tập thể lớp bầu ra vào đầu năm học, mỗi lớp được chia thành các tổ; mỗi tổ có tổ trưởng, tổ phó do học sinh trong tổ bầu ra, Ban cán sự lớp có năng lực, có khả năng tổ chức lớp. Các em có ý thức tự quản, được tham gia đóng góp ý kiến về các hoạt động của lớp[H1-1.5-01]; [H1-1.5-02]

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đủ các khối lớp theo quy định. Sĩ số các lớp đảm bảo theo Điều lệ trường THCS Học sinh được tổ chức theo lớp học từ 30 đến 38 học sinh trên lớp, các lớp có cơ cấu lớp học đảm bảo (có lớp trưởng, các lớp phó, các tổ trưởng, tổ phó,...) theo quy định tổ chức lớp học. Lớp học hoạt động theo theo nguyên tắc tự quản, dân chủ.

3. Điểm yếu: không.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tiếp tục thực hiện các giải pháp duy trì sĩ số học sinh trong trường.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản

Mức 1

a) Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định;

b) Lập dự toán thu, chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và cơ sở vật chất; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành;

c) Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.

Mức 2

a) Ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm tra.

Mức 3

Có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn và dài hạn để tạo nguồn tài chính hợp pháp, phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường có hệ thống hồ sơ, sổ sách đúng, đủ theo quy định, theo điều 27 của Điều lệ trường trung học và theo hướng dẫn của Phòng và của Sở giáo dục và đào tạo quy định và được lưu trữ hằng năm. [H1-1.5-02]; [H1-1.6-01]; [H1-1.2-05]; [H1-1.2-06]; [H1-1.2-07]; [H1-1.4-07]; [H1-1.6-02]; [H1-1.6-03]

Hằng năm nhà trường có lập dự toán thu, chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và cơ sở vật chất. Hằng năm tổ chức kiểm kê và công khai tài chính, tài sản theo quy định. Cuối mỗi năm học, nhà trường có đánh giá việc thực hiện về thu chi, quyết toán, dự toán mua sắm tài sản, thống kê báo cáo tài chính, tài sản theo quy định và tiến hành kiểm kê tài sản theo đúng quy định. Mỗi năm xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành. [H1-1.6-04]

Công tác quản lý, sử dụng tài chính, tài sản sử dụng đúng mục đích và đã mang lại có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục. Nhà trường làm tốt công tác quản lý và chỉ đạo, do đó trong nhiều năm không có ai vi phạm liên quan đến quản lý hành chính, tài chính và tài sản.

100% cán bộ giáo viên và nhân viên biết ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý hành chính, tài sản, tài chính và trong công tác giảng dạy. Công tác ứng dụng công nghệ thông tin trong các phần mềm đã mang lại tiện ích và hiệu quả trong công tác. [H1-1.1-03]; [H1-1.6-05]; [H1-1.6-06]

Nhà trường xây dựng kế hoạch phát triển sự nghiệp giáo dục dự kiến nguồn tài chính. Các tờ trình, văn bản đề nghị của nhà trường với cấp có thẩm quyền tạo

nguồn tài chính phù hợp với nhà trường, thực tế địa phương. [H1-1.1-02]

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đầy đủ hồ sơ theo quy định tài Điều lệ trường THCS và lưu trữ cẩn thận. Nhà trường đã lập dự toán thu, chi thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản; công khai và xây dựng được quy chế chi tiêu nội bộ. Quản lý, sử dụng tài sản, tài chính đúng mục đích và có hiệu quả.

Nhà trường có hệ thống mạng Wifi phát triển, đã triển khai và ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý hành chính, tài chính và tài sản.

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.

Trường đã có hoạch ngắn hạn, trung hạn và dài hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

3. Điểm yếu

Một số hồ sơ tài liệu của nhà trường cần lưu giữ khoa học hơn.

Việc huy động nguồn kinh phí XHHGD còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tiếp tục phát huy các điểm mạnh đồng thời bám sát Thông tư 27/2016/TT-BGDĐT ngày 30/12/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và các văn bản hiện hành để lưu trữ khoa học hơn.

Cần làm tốt công tác tham mưu với Đảng ủy, Hội đồng nhân dân và Ủy Ban nhân dân và các tổ chức, cá nhân để huy động tốt công tác XHHGD hợp pháp theo quy định.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên

Mức 1

a) Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên;

b) Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý, đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường;

c) Có cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được bảo đảm các quyền theo quy định.

Mức 2: Có các biện pháp phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng GD.

Mô tả hiện trạng

Nhà trường xây dựng kế hoạch đào tạo bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ

cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên. [H1-1.7-01]

Tạo mọi điều kiện cho cán bộ giáo viên, nhân viên được tham gia các lớp bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ, lý luận chính trị, bồi dưỡng chuẩn nghề nghiệp giáo viên, tin học và tiếng dân tộc... để đáp ứng với yêu cầu. [H1-1.7-02]

Căn cứ vào chuyên môn được đào tạo, vị trí việc làm, định mức quy định tiết dạy cho CBQL, GV và các tiết kiêm nghiệm... Ngoài ra còn căn cứ vào năng lực sở trường của từng đồng chí. Hiệu trưởng nhà trường ra quyết định phân công công tác đối với từng CBQL, giáo viên và nhân viên bảo đảm rõ ràng, hợp lý và công bằng cho từng đồng chí, nhưng phải phát huy hết năng lực sở trường để hoàn thành tốt nhiệm vụ được phân công sao cho đáp ứng với yêu cầu và sự phát triển GD của nhà trường, địa phương. [H1-1.7-03]

Nhà trường xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học để chỉ đạo các hoạt động chung của nhà trường. [H1-1.7-04]

Các tổ chuyên môn, tổ văn phòng xây dựng kế hoạch năm học, từng tháng và có các giải pháp để thực hiện kế hoạch. [H1-1.4-05]

Nhà trường xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ, qua các đợt kiểm tra đã đánh giá xếp loại và chỉ ra mặt tồn tại và hạn chế và đồng thời tư vấn, đưa ra các giải pháp để nâng cao hiệu quả chất lượng giáo dục của nhà trường. [H1-1.4-07]; [H1-1.2-06]

Thực hiện tốt các quyền của cán bộ quản lý thực hiện theo Điều 19 quyền của hiệu trưởng và phó hiệu trưởng; đối với với giáo viên thực hiện theo Điều 23 về quyền của giáo viên theo điều lệ trường phổ thông.

Các chế độ của cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên như tiền lương, công tác phí, chế độ hưởng bảo hiểm: ốm đau, thai sản và chế độ phụ cấp... được chi trả đầy đủ, kịp thời theo quy định của pháp luật. [H1-1.1-03]; [H1-1.3-06]; [H1-1.6-04]

2. Điểm mạnh

Nhà trường có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên; Phân công sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường; Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được đảm bảo quyền theo quy định.

Nhà trường có các biện pháp phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục.

3. Điểm yếu:

01 đồng chí phó hiệu trưởng chưa qua lớp Trung cấp lý luận chính trị.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Ban giám hiệu nhà trường tiếp tục đổi mới công tác quản lý, phát hiện bồi dưỡng và phân công nhiệm vụ tạo điều kiện để cán bộ, giáo viên, nhân viên phát huy được năng lực sở trường bản thân.

Tham mưu với các cấp có thẩm quyền cử cán bộ quản lý tham gia học tập lớp

Trung cấp lý luận chính trị để nâng cao hiệu lực quản lý.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục

Mức 1

a) Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường;

b) Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ;

c) Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.

Mức 2

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả. Quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm trong nhà trường theo quy định (nếu có).

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường xây dựng các loại kế hoạch: Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học; kế hoạch công tác của hiệu trưởng và phó hiệu trưởng kế hoạch các tổ chuyên môn để chỉ đạo các hoạt động giáo dục phù hợp với quy định hiện hành. [H1-1.7-04]; [H1-1.8-01]; [H1-1.4-05]

Căn cứ vào khung phân phối chương trình của Bộ giáo dục, căn cứ vào tình hình của nhà trường, sự phát triển kinh tế, chính trị của địa phương. Hằng năm hiệu trưởng ra quyết định Hội đồng xây dựng và thẩm định kế hoạch dạy học cho từng môn học: Phân phối chương trình dạy 2 buổi/ngày và thời khoá biểu. (dạy chính khóa, dạy phụ đạo và bồi dưỡng). [H1-1.8-02]; [H1-1.8-04]

Trước khi lên lớp giảng dạy giáo viên phải có bài soạn giáo án theo kế hoạch nhà trường phê duyệt và được tổ chuyên môn ký duyệt. Kế hoạch giáo dục thực hiện đầy đủ. [H1-1.8-03]

Hằng năm, hằng kỳ nhà trường có kế hoạch rà soát, đánh giá và điều chỉnh kế hoạch cho kịp thời đúng thời gian quy định. Xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá đối với các hoạt động giáo dục... [H1-1.4-07]

Nhà trường thực hiện tốt kế hoạch dạy học 2 buổi/ngày, kế hoạch dạy học phù hợp với năng lực phát triển của từng lớp và từng đối tượng học sinh. Do vậy chất lượng học sinh đáp ứng với yêu cầu của trường chuẩn quốc gia; có nhiều học sinh đạt giải học sinh giỏi các cấp và học sinh đỗ vào trường chuyên và nội trú, vì vậy hằng năm nhà trường đều được tập thể LĐXS được cấp trên khen thưởng. [H1-1.1-03]; [H1-1.2-06]; [H1-1.2-07]; [H1-1.8-05]

Nhà trường không tổ chức học thêm, dạy thêm. [H1-1.5-02]

2. Điểm mạnh

Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế nhà

trường và địa phương; Kế hoạch giáo dục được thể hiện đầy đủ và được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời. Được cơ quan quản lý đánh giá có hiệu quả.

3. Điểm yếu

Không

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tiếp tục xây dựng kế hoạch sát thực tế, tăng cường công tác kiểm tra giám sát để nâng cao chất lượng dạy và học.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở

Mức 1

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường;

b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật;

c) Hằng năm, có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.

Mức 2

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở bảo đảm công khai, minh bạch, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Hằng năm nhà trường tổ chức Hội nghị công nhân viên chức cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên tham gia đóng góp ý kiến về xây dựng kế hoạch, nội quy, quy chế nhà trường và quy chế dân chủ. Hằng tháng nhà trường tổ chức họp ít nhất 1 lần/ 1 tháng, qua các buổi họp các cá nhân và tập thể được bàn bạc, góp ý kiến đi đến thống nhất và biểu quyết nhất trí thực hiện kế hoạch, nội quy, quy chế và quy chế dân chủ. [H1-1.7-04]; [H1-1.8-01]; [H1-1.2-05]; [H1-1.9-01]; [H1-1.9-02]; [H1-1.9-03]

Hằng năm, nhà trường có báo cáo sơ kết, tổng kết của công đoàn có nội dung về việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở. Nhà trường thực hiện tốt quy chế dân chủ, do vậy không để xảy ra tình trạng khiếu nại, tố cáo, kiến nghị phản ánh đến nhà trường. [H1-1.9-04]; [H1-1.1-03]; [H1-1.3-06]

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã tạo các điều kiện thuận lợi để công chức, viên chức, người lao động được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường.

Nhà trường đã có các báo cáo thực hiện quy chế dân chủ hàng năm và có giải pháp giám sát thực hiện.

3. Điểm yếu:

Hình thức tham gia đóng góp ý kiến của cán bộ công chức, viên chức chưa phong phú.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nâng cao hơn nữa việc thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường: trách nhiệm của thủ trưởng cơ quan, của cán bộ viên chức, những việc cán bộ viên chức cần biết, những việc được tham gia đóng góp ý kiến, những việc cán bộ viên chức giám sát, kiểm tra. Nêu cao tinh thần phê và tự phê của mỗi cá nhân.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học

Mức 1

a) Có phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng chống, cháy nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường;

b) Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường;

c) Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.

Mức 2

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh được phổ biến, hướng dẫn, thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng chống tai nạn thương tích; an toàn phòng, chống cháy nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường;

b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

a) Hằng năm nhà trường xây dựng kế hoạch và cử cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đi tập huấn về công tác phòng cháy chữa cháy, an toàn vệ sinh thực phẩm, an ninh trật tự, quốc phòng an ninh và được cấp trên công nhận. [H1-1.10-01]; [H1-1.10-02]; [H1-1.10-03]; [H1-1.10-04]

Phổ biến tuyên truyền và hướng dẫn giáo viên, nhân viên và học sinh về phương án thực hiện đảm bảo an toàn phòng chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng chống cháy nổ; phòng chống thảm họa thiên tai; phòng chống dịch bệnh; phòng chống các tệ nạn xã hội và phòng chống bạo lực trong nhà trường. Nhà trường thực hiện tốt và được

UBND tỉnh công nhận trường đạt cơ quan văn hóa và UBND huyện công nhận trường học an toàn năm học. [H1-1.10-05]; [H1-1.10-06]; [H1-1.10-07]

Nhà trường tổ chức nấu ăn cho học sinh ở nhà nội trú, công tác vệ sinh an toàn thực phẩm được bảo đảm đúng quy định. Do vậy không để xảy ra tình trạng bị ngộ độc thực phẩm. [H1-1.10-08]; [H1-1.10-09]

Nhà trường luôn luôn lắng nghe các thông tin góp ý, qua hòm thư, điện thoại hoặc trao đổi trực tiếp... để xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường. Không có thông tin góp ý phản ánh của người dân về không an toàn trong nhà trường. [H1-1.10-10]

Trường không có hiện tượng kỳ thị, vi phạm về giới, không có hiện tượng chia rẽ gây mất đoàn kết, không có bạo lực và các tệ nạn xã hội khác... Thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời hiệu quả. Kết quả nhà trường thực hiện tốt. [H1-1.1-03]; [H1-1.2-06]; [H1-1.10-11]

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã xây dựng được phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; có hộp thư góp ý, các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường.

Thực hiện tốt quyền bình đẳng giới không có hiện tượng kỳ thị, vi phạm về giới, bạo lực trong nhà trường.

3. Điểm yếu

Trong các báo cáo nhà trường chưa thể hiện đầy đủ nội dung về đảm bảo an ninh trật tự, an toàn cho học sinh và cán bộ, giáo viên, nhân viên.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Hằng năm nhà trường phối hợp tốt với các ban ngành ở địa phương như: Trạm y tế Thị trấn, Công an Thị trấn Mường Chà, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Chính quyền địa phương để thực hiện tốt công tác đảm bảo an ninh trật tự, phòng chống tai nạn thương tích, cháy nổ, phòng tránh các hiểm họa thiên tai, phòng chống dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm, phòng tránh các tệ nạn xã hội trong nhà trường. Các báo cáo của nhà trường cần thể hiện nội dung đảm bảo an ninh trật tự, an toàn cho học sinh và cán bộ, giáo viên, nhân viên.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Kết luận chung về Tiêu chuẩn 1

1. Điểm mạnh

Nhà trường có đủ cơ cấu tổ chức bộ máy và quản lý nhà trường theo quy định của Điều lệ trường Trung học.

Quy định về số lớp học, số học sinh trên lớp, số học sinh trong 1 tổ theo đúng Điều lệ trường trung học.

Các tổ chức: Chi bộ Đảng, Công đoàn, Đội thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh và các hội đồng hoạt động theo quy định của Điều lệ trường Trung học và quy định của pháp luật, làm tốt công tác lãnh đạo, chỉ đạo của các cá nhân, tập thể thực hiện nhiệm vụ thuộc trách nhiệm và quyền hạn của mình.

Cơ cấu tổ chức và thực hiện nhiệm vụ của các tổ chuyên môn, tổ văn phòng theo quy định của Điều lệ trường trung học, các tổ đều có kế hoạch và tổ chức triển khai kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học, chỉ đạo các hoạt động chuyên môn nghiêm túc và hiệu quả.

Xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường, định kỳ tổ chức họp cơ quan để lấy ý kiến bổ sung, điều chỉnh kế hoạch.

Cán bộ giáo viên, nhân viên và học sinh nhà trường nghiêm chỉnh chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, quy định của địa phương và sự lãnh đạo, chỉ đạo của cơ quan quản lý giáo dục các cấp; thực hiện tốt Quy chế dân chủ trong hoạt động của nhà trường.

Có đủ hồ sơ phục vụ các hoạt động giáo dục theo quy định của Điều lệ trường trung học. Thực hiện các cuộc vận động, tổ chức và duy trì phong trào thi đua trong năm học đạt hiệu quả thúc đẩy chất lượng giáo dục toàn diện nhà trường.

Làm tốt công tác quản lý, chỉ đạo: Hoạt động giáo dục trong và ngoài giờ lên lớp. Quản lý hoạt động dạy 2 buổi/ngày theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và các cấp có thẩm quyền. Quản lý cán bộ giáo viên, nhân viên và học sinh đúng theo điều lệ trường phổ thông, nội quy, quy chế, quản lý về tài chính, tài sản của nhà trường đảm bảo nguyên tắc tài chính, theo quy định của các cấp, các ngành.

Nhà trường có phương án đảm bảo an ninh trật tự, an toàn cho học sinh và cho cán bộ, giáo viên, nhân viên: xây dựng kế hoạch, tổ chức tuyên truyền, triển khai thực hiện hiệu quả về phòng chống cháy nổ, thực hiện luật an toàn giao thông đường bộ, phòng chống tai nạn thương tích, phòng chống dịch bệnh, phòng tránh các tệ nạn xã hội, không có hiện tượng kì thị dân tộc, vi phạm về giới tính trong trường.

2. Điểm yếu

Sự góp ý của phụ huynh học sinh về kế hoạch phát triển của nhà trường còn chưa nhiều.

Công tác huy động các tổ chức, cá nhân, để huy động các nguồn XHHGD còn ít.

Xây dựng nội dung hoạt động trải nghiệm sáng tạo còn ít.

Số lượng các tiêu chí đạt yêu cầu:

Mức 1: đạt 10/10 đạt 100%.

Mức 2: đạt 10/10 đạt 100%.

Mức 3: đạt 5/5 = 100%

Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh.

Mở đầu: Trường THCS Thị trấn Mường Chà có đầy đủ cơ cấu, bộ máy tổ chức về CB-GV-NV theo Điều lệ trường Trung học.

Ban giám hiệu nhà trường gồm 02 đồng chí được bổ nhiệm theo quy định, có trình độ đại học, nhiệt tình, trách nhiệm trong công việc.

Có đội ngũ giáo viên đạt chuẩn và trên chuẩn về trình độ, tâm huyết với nghề, được học sinh tin yêu, quý mến. Nhân viên nhà trường được đào tạo theo đúng chuyên môn nghiệp vụ và có trách nhiệm cao trong công việc.

HS nhà trường đi học phần lớn đúng độ tuổi, số lượng HS ít biến động, các em chăm ngoan, có ý thức trong học tập và rèn luyện đạo đức

Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng

Mức 1

a) Đạt tiêu chuẩn theo quy định;

b) Được đánh giá đạt chuẩn hiệu trở lên;

c) Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định.

Mức 2

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá có ít nhất 02 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên;

b) Được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định, được giáo viên nhân viên trong trường tín nhiệm.

Mức 3

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt.

1. Mô tả hiện trạng

Hiệu trưởng có 20 năm công tác, thực hiện giảng dạy 14 năm thì được bổ nhiệm phó Hiệu trưởng (từ tháng 01/2013 đến tháng 07/2015). Tháng 08/2015 được bổ nhiệm Hiệu trưởng cho đến nay. Có phẩm chất đạo đức tốt, lập trường tư tưởng chính trị vững vàng, lối sống giản dị, trình độ chuyên môn đại học sư phạm môn Tiếng anh.

Phó Hiệu trưởng: Có phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống tốt. Trình độ chuyên môn đại học sư phạm Toán đã qua 9 năm dạy học thì được bổ nhiệm phó Hiệu trưởng từ tháng 3 năm 2015 cho đến nay.

Ban giám hiệu đều thực hiện tốt các nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Điều lệ trường trung học và các quy định khác. Hằng năm được cấp có thẩm quyền đánh giá xếp loại chuẩn Hiệu trưởng, phó Hiệu trưởng loại xuất sắc, riêng năm học 2018-2019 xếp loại khá. [H1-1.4-01]; [H1-1.4-03]

Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng đều được tham gia lớp sơ cấp, trung cấp lý luận hành chính và lớp quản lý giáo dục. Hằng năm còn tham gia các lớp bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ do nhà trường và các cấp tổ chức. [H2-2.1-01]

Hiệu trưởng, phó Hiệu trưởng làm tốt chức trách theo quyền hạn được giao và được giáo viên, nhân viên trong nhà trường tín nhiệm, phụ huynh học sinh, nhân dân tin tưởng và được cấp trên công nhận và khen thưởng. Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng đều đạt giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh và nhiều năm liền là GV đạt GV dạy giỏi cấp Huyện, CSTĐCS và được UBND huyện tặng giấy khen và UBND tỉnh tặng Bằng khen. [H1-1.4-02]

2. Điểm mạnh

Ban giám hiệu nhà trường có số năm giảng dạy đảm bảo theo quy định, được bồi dưỡng về chuyên môn, có nhiều kinh nghiệm trong công tác quản lý, chỉ đạo, luôn luôn tâm huyết với nghề. Nhiều năm đều được đánh giá xếp loại xuất sắc theo Quy định chuẩn Hiệu trưởng.

3. Điểm yếu

Công tác quản lý chỉ đạo, kiểm tra giám sát trong chuyên môn đôi lúc chưa được sát sao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tiếp tục phát huy điểm mạnh, Đồng chí phó hiệu trưởng tiếp tục bồi dưỡng trình độ lý luận chính trị trong năm 2022-2023. Hiệu trưởng và phó Hiệu trưởng tích cực bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ như tự học, học hỏi kinh nghiệm các trường tiên tiến, tham khảo cập nhật các thông tin, tài liệu, các văn kiện, nghị quyết để bổ sung kiến thức về chính trị, lý luận cho bản thân, tiếp tục hoàn thành tốt vai trò quản lý trong nhà trường. Trong công tác quản lý chỉ đạo cần sát sao hơn trong công tác kiểm tra giám sát.

5. Tự đánh giá tiêu chí 2.1

Tự đánh giá chung tiêu chí: Đạt Mức 3.

Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên

Mức 1:

- a) Số lượng, cơ cấu giáo viên đảm bảo thực hiện chương trình giáo dục và các tổ chức hoạt động giáo dục;*
- b) 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định;*
- c) Có ít nhất 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên.*

Mức 2:

- a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỉ lệ giáo viên trên trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp;*
- b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên và có ít nhất 50% ở mức khá trở lên đối với trường thuộc vùng khó khăn;*
- c) Có khả năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, định hướng phân luồng cho học sinh; có khả năng hướng dẫn nghiên cứu khoa học; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá không có giáo viên bị kỉ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.*

Mức 3:

- a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 80% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 70% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 20% đạt chuẩn nghề nghiệp ở mức tốt;*
- b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, giáo viên có báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học.*

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường có số lượng, cơ cấu giáo viên đủ cho tất cả các môn học. 100% giáo viên có trình độ đạt chuẩn trở lên, trong đó trình độ đạt trên chuẩn 23/24 đạt 95,8%. Hằng năm 100% giáo viên đều được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn nghiệp vụ theo quy định, có 01 đồng chí đang theo học lớp đại học để nâng cao trình độ chuyên môn. [H1-1.7-02]

Giáo viên được phân công giảng dạy theo đúng chuyên môn được đào tạo và năng lực sở trường của từng đồng chí. Do vậy bảo đảm thực hiện giảng dạy chương trình giáo dục và tổ chức các hoạt động giáo dục của nhà trường tốt.

[H1-1.7-03]

Hằng năm nhà trường tổ chức đánh giá xếp loại chuẩn nghề nghiệp giáo viên, tổ chức đánh giá công bằng khách quan, đánh giá theo đúng trình độ đào tạo và hiệu quả chất lượng công việc được phân công. Hằng năm kết quả xếp loại đạt 100% đạt chuẩn nghề nghiệp xếp loại khá trở lên, trong đó xếp loại xuất sắc trên 80% trở lên, riêng năm học 2018-2019 có 100% xếp loại đạt trở lên trong đó xếp loại tốt 37,5%, loại khá: 54,2%, loại TB là: 8,3%. [H1-1.4-08]; [H2-2.2-01];

[H1-1.2-07]; [H1-1.1-03]; [H1-1.3-06]; [H2-2.2-02]

Chuyên môn nhà trường xây dựng kế hoạch chỉ đạo trải nghiệm sáng tạo để chỉ đạo các tổ chuyên môn và giáo viên bộ môn. [H2-2.2-03]

Giáo viên bộ môn dạy học theo phân phối chương trình hướng nghiệp cho học sinh lớp 9 và nội dung hoạt động trải nghiệm sáng tạo được nhà trường phê duyệt. [H1-1.10-06]; [H1-1.8-02]

Các môn học trong nhà trường đều có các hoạt động trải nghiệm sáng tạo. Qua hoạt động này các em học sinh có các sản phẩm như bài thống kê, báo cáo và sản phẩm thực hành... Do vậy giúp cho bài học của học sinh đạt hiệu quả cao, các em yêu thích môn học, muốn tìm tòi nghiên cứu khoa học tự nhiên, khoa học xã hội. Kết quả hằng năm có các em học sinh tham gia cuộc thi KHKT, sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng đạt giải các cấp. [H2-2.2-05]

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đủ số lượng và cơ cấu giáo viên để dạy các môn học bắt buộc, đảm bảo về trình độ chuyên môn nghiệp vụ, thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

Đội ngũ giáo viên có năng lực, trình độ chuyên môn nghiệp vụ vững vàng, năng động, sáng tạo trong thực hiện nhiệm vụ.

Nhà trường luôn đảm bảo các quyền lợi của giáo viên theo Quy định của Điều lệ trường trung học và của pháp luật.

3. Điểm yếu

Giáo viên Thể dục, Âm nhạc, Mĩ thuật, Tin học chỉ có 01 giáo viên ở mỗi môn này nên đôi khi gặp khó khăn trong việc trao đổi về chuyên môn.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tiếp tục phát huy năng lực của đội ngũ giáo viên.

Tổ chức tốt các chuyên đề cấp trường, cụm trường, tạo điều kiện cho giáo viên Thẻ dực, Âm nhạc, Mĩ thuật trao đổi, học hỏi đồng nghiệp để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

Các giáo viên của nhà trường tăng cường tự học, tự bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ. Tạo điều kiện cho giáo viên tham gia các lớp bồi dưỡng lý luận chính trị, chuyên môn nghiệp vụ.

5. Tự đánh giá tiêu chí 2.2

Tự đánh giá chung tiêu chí: Đạt Mức 3.

Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên

Mức 1

a) Có nhân viên hoặc giáo viên kiêm nhiệm để đảm nhiệm các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công;

b) Được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực;

c) Hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

Mức 2

a) Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá nhà trường không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3

a) Có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm;

b) Hằng năm, được tham gia đầy đủ các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường có tổ văn phòng có số lượng và cơ cấu nhân viên theo quy định. Theo thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 7 năm 2017 về Hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người. Nhân viên được đào tạo và bồi dưỡng theo đúng chức năng vị trí việc làm. Hằng năm nhà trường cử nhân viên đi tập huấn về chuyên môn nghiệp vụ do các cấp tổ chức. **[H2-2.3-01]; [H1-1.10-04]**

Hằng năm nhà trường ra quyết định phân công công tác cho nhân viên phù hợp với chuyên môn nghiệp vụ, năng lực, phát huy sở trường của từng người và năng lực công tác theo đúng vị trí việc làm. Công việc được đảm nhiệm theo đúng chức năng nhiệm vụ. **[H2-2.3-02]**

Nhân viên nhà trường có phẩm chất đạo đức tốt, chấp hành tốt mọi chủ trương đường lối của đảng, chính sách pháp luật của nhà nước. Thực hiện tốt nhiệm vụ được giao, không có nhân viên bị hình thức kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên. **[H2-2.3-**

03]; [H1-1.2-07]; [H1-1.1-03]; [H1-1.10-07]

2. Điểm mạnh

Trường có đủ số lượng nhân viên đảm bảo theo quy định. Nhân viên và giáo viên kiêm nhiệm có trình độ và được bồi dưỡng nghiệp vụ đạt các yêu cầu theo quy định.

Đội ngũ nhân viên luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao và được đảm bảo đầy đủ các chế độ theo chính sách hiện hành.

3. Điểm yếu

Trường chưa có nhân viên chuyên trách về thư viện. Hiện tại giáo viên chuyên môn văn – sử đang làm kiêm nhiệm công tác này nên còn gặp khó khăn nhất định.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường tiếp tục tạo điều kiện để giáo viên kiêm nhiệm thư viện được tham gia học tập để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

5. Tự đánh giá tiêu chí 2.3

Tự đánh giá chung tiêu chí: Đạt Mức 3.

Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh

Mức 1

a) Đảm bảo về tuổi học sinh theo quy định;

b) Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định;

c) Được đảm bảo các quyền theo quy định.

Mức 2

Học sinh vi phạm các hành vi không được làm được phát hiện kịp thời, được áp dụng các biện pháp giáo dục phù hợp và có chuyển biến tích cực.

Mức 3

Học sinh có thành tích trong học tập, rèn luyện có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Học sinh của trường được đảm bảo quy định về tuổi học sinh theo quy định của Điều 37 về Điều lệ trường trung học. Học sinh vào lớp 6 là 11 tuổi, không có học sinh học trước tuổi. Tuy nhiên đối với học sinh người dân tộc thiểu số, học sinh có hoàn cảnh khó khăn có thể học tuổi cao hơn nhưng không có học sinh nào vượt quá 03 tuổi. **[H1-1.5-02]; [H1-1.6-01]**

Học sinh trong nhà trường thực hiện theo quy định theo Điều 38 nhiệm vụ của học sinh. Vào mỗi đầu năm học, nhà trường đã tổ chức cho học sinh học tập nội

quy của nhà trường, học tập quy định về nhiệm vụ của người học sinh... Các em HS đã tu dưỡng rèn luyện chấp hành tốt nội quy của trường, của lớp. Đoàn kết, yêu thương giúp đỡ bạn bè, kính trọng người lớn tuổi, các thầy cô giáo. Tham gia mọi hoạt động phong trào của lớp, các đoàn thể, của trường tổ chức. Biết rèn luyện thân thể, giữ gìn vệ sinh cá nhân, vệ sinh chung. Biết bảo vệ giữ gìn tài sản của nhà trường, nơi công cộng. **[H1-1.5-01]**

Học sinh được đảm bảo các quyền theo quy định theo Điều 39 của Điều lệ trường trung học. Các em trong độ tuổi đều được đi học và hưởng thụ giáo dục toàn diện. Được tôn trọng và bảo vệ đối xử bình đẳng, dân chủ. **[H1-1.1-03]**

Ngoài việc học tập ra các em học sinh còn được tham gia các hoạt động văn nghệ, thể dục thể thao... của nhà trường và địa phương tổ chức. **[H2-2.4-02]**

Học sinh được đảm bảo các quyền theo quy định. Đối với những học sinh thuộc diện chính sách nhà trường đã làm hồ sơ để xét duyệt và chi trả chế độ chính sách kịp thời cho các em học sinh theo quy định như chế độ hỗ trợ chi phí học tập; miễn, giảm học phí; chế độ học sinh khuyết tật; chế độ học sinh bán trú... **[H1-1.6-04]**

Nhà trường đã làm tốt công tác giáo dục học sinh, GV chủ nhiệm quan tâm sát sao đến từng học sinh, thường xuyên trao đổi với nhà trường, giáo viên bộ môn, cha mẹ học sinh. Do vậy không có học sinh nào vi phạm các hành vi không được làm dẫn đến bị cảnh cáo, kỷ luật. **[H1-1.5-01]**

Các em học sinh đa số ngoan ngoãn, chấp hành tốt nội quy của nhà trường, luôn có ý thức trong việc rèn luyện trong học tập và tu dưỡng đạo đức. Nhà trường tổ chức học 2 buổi/ngày chú trọng công tác bồi dưỡng học sinh giỏi và phụ đạo học sinh yếu. Tổ chức bồi dưỡng học sinh trong đội tuyển để tham gia học sinh giỏi các cấp; ôn tập cho học sinh lớp 9 để tham gia dự thi vào lớp 10, trường chuyên, trường nội trú của huyện, tỉnh. Kết quả nhà trường luôn luôn dẫn đầu của ngành giáo dục huyện về học sinh đạt giải, học sinh đỗ vào trường chuyên, trường nội trú đã được tăng lên. Do đó tạo được niềm tin tưởng đối với học sinh và nhân dân địa phương về chất lượng giáo dục của lớp cũng như của nhà trường. **[H2-2.4-01]; [H1-1.8-05]**

2. Điểm mạnh

Độ tuổi học sinh vào học lớp 6 là 11 tuổi và HS trong độ tuổi 11 đến 14 tuổi học THCS luôn đạt tỷ lệ cao. Đa số HS thực hiện tốt nội quy của nhà trường và giao tiếp có văn hoá. Xây dựng và duy trì được hoạt động của Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, ngăn ngừa và xử lý kịp thời các biểu hiện vi phạm đạo đức. Giáo viên chủ nhiệm luôn quan tâm sát sao tới từng học sinh và kịp thời uốn nắn những hành vi có biểu hiện vi phạm đạo đức học sinh.

Học sinh được đảm bảo các quyền theo quy định. Đối với những học sinh thuộc diện chính sách được chi trả đầy đủ kịp thời các chế độ theo quy định hiện hành và được nhận một số chế độ học bổng, trợ cấp cho học sinh nghèo vượt khó do các tổ chức trao tặng.

3. Điểm yếu

Nhà trường có nhiều học sinh trái tuyến ở xã về học chiếm hơn 50%, nên việc sinh hoạt của các em còn gặp nhiều khó khăn. Nhiều em có hoàn cảnh gia đình khó khăn, hộ nghèo chiếm 30,6%, dân tộc chiếm 71,4%.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Ban giám hiệu nhà trường quan tâm, tham mưu với lãnh đạo cấp trên để tạo điều kiện tốt nhất cho các em ở xa về học, thực hiện đúng quy định để đảm bảo các quyền, nhiệm vụ cho học sinh theo Điều lệ trường trung học và các quy định khác của pháp luật.

Giáo viên chủ nhiệm cần quan tâm đến những gia đình học sinh có hoàn cảnh khó khăn, phối hợp thường xuyên với phụ huynh học sinh để trao đổi tình hình giáo dục 2 mặt của học sinh ở nhà trường.

5. Tự đánh giá tiêu chí 2.4

Tự đánh giá chung tiêu chí: Đạt Mức 3.

Kết luận tiêu chuẩn 2

1. Điểm mạnh

Ban giám hiệu nhà trường có số năm giảng dạy đảm bảo theo quy định, có nhiều kinh nghiệm trong công tác quản lý, tâm huyết với nghề nghiệp. Hằng năm xếp loại chuẩn xuất sắc. Riêng năm học 2018-2019 xếp loại chuẩn hiệu trưởng đạt loại khá.

Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng được bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ.

Đội ngũ giáo viên đủ về số lượng, đảm bảo về chất lượng. Trình độ đào tạo đạt 100% chuẩn trở lên. Hằng năm 100 % xếp loại chuẩn đạt khá trở lên, trong đó xếp loại xuất sắc chiếm 80% trở lên. Riêng năm học 2018-2019, có 100% xếp loại đạt trở lên, trong đó loại tốt chiếm 37,5%; loại khá chiếm 54,2%, loại TB chiếm 8,3%. Giáo viên tích cực chủ động thực hiện đổi mới phương pháp dạy học, có các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, định hướng phân luồng học sinh sau khi tốt nghiệp THCS.

Trường có đủ số lượng nhân viên đảm bảo theo quy định. Nhân viên và giáo viên kiêm nhiệm có trình độ, được bồi dưỡng nghiệp vụ đạt các yêu cầu theo quy định. Đội ngũ nhân viên luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao và được đảm bảo đầy đủ các chế độ theo chính sách hiện hành.

Đội ngũ cán bộ giáo viên, nhân viên thực hiện tốt quy chế, nội quy của nhà trường. Do vậy nhà trường không có giáo viên, nhân viên học sinh bị kỷ luật từ khiển trách trở lên.

2. Điểm yếu

Giáo viên làm công tác kiêm nhiệm thư viện trong nhà trường. Do vậy hiệu quả công việc chưa cao.

Giáo viên Thể dục, Âm nhạc, Mĩ thuật chỉ có 01 giáo viên ở mỗi môn này nên đôi khi gặp khó khăn trong việc trao đổi về chuyên môn.

3. Kết quả tự đánh giá: Số lượng các các tiêu chí đạt $4/4 = 100\%$.

Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học

Mở đầu: Cơ sở vật chất của nhà trường như khuôn viên, khu sân chơi bãi tập, khu vệ sinh, nhà để xe, hệ thống nước sạch và các phòng học, phòng chức năng, thư viện và các thiết bị dạy học đảm bảo yêu cầu đủ về số lượng các thiết bị cần thiết để duy trì và đẩy mạnh các hoạt động giáo dục toàn diện cho học sinh.

Tiêu chí 3.1: Khuôn viên, khu sân chơi, bãi tập

Mức 1:

a) *Khuôn viên đảm bảo xanh, sạch, đẹp, an toàn để tổ chức các hoạt động GD;*

b) *Có cổng tên trường, biển tên trường và tường hoặc hàng rào bao quanh;*

c) *Khu sân chơi, bãi tập có đủ thiết bị tối thiểu, đảm bảo an toàn để luyện tập thể dục, thể thao và các hoạt động giáo dục của nhà trường.*

Mức 2:

Khu sân chơi, bãi tập đáp ứng yêu cầu tổ chức các hoạt động giáo dục.

Mức 3:

Các trường nội thành, nội thị có diện tích ít nhất $6m^2$ /học sinh; các trường khu vực nông thôn có diện tích ít nhất $10m^2$ /học sinh; đối với trường trung học được thành lập sau năm 2001 đảm bảo có diện tích mặt bằng theo quy định. Khu sân chơi, bãi tập có diện tích ít nhất bằng 25% tổng diện tích sử dụng của trường.

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường có khuôn viên riêng biệt (trường riêng và khu nội trú riêng cho học sinh). Tổng diện tích là $5.315,75m^2$ trong đó có diện tích nhà trường là: $4.535,75m^2$, diện tích khu nội trú là: $780m^2$. Trung bình $10,8m^2$ / học sinh; trong đó diện tích sân chơi, bãi tập là: $2500m^2$. Nhà trường đã được Ủy ban nhân dân tỉnh cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất T00135/QSDĐ, cấp ngày 04 tháng 07 năm 2006. **[H3-3.1-01]**

Khuôn viên nhà trường luôn luôn sạch đẹp. Nhà trường có hệ thống cây bóng mát được trồng trong và xung quanh trường. Trong khuôn viên còn có nhiều cây cảnh và được trồng xen lẫn các bồn hoa. Các cây và các bồn hoa được chăm sóc thường xuyên đã tạo nên cảnh quan môi trường xanh, sạch, đẹp. Trường nằm ở vị trí cao hơn so với đường quốc lộ 12, do vậy rất thoáng mát, môi trường trong lành.

[H3-3.1-02]

Xung quanh trường được xây kè và tường bao, có hệ thống sắt làm hàng rào. Trường có cổng trường và biển tên trường. Do vậy rất bảo đảm an toàn và an ninh trật tự. **[H3-3.1-03]**

Có đủ thiết bị tối thiểu, đảm bảo an toàn để luyện tập thể dục, thể thao và các hoạt động giáo dục của nhà trường. **[H1-1.1-03]**

2. Điểm mạnh

Diện tích khuôn viên và các yêu cầu về xanh, sạch, đẹp, thoáng mát đảm bảo quy định. Nhà trường có cổng, biển tên trường, tường bao quanh theo qui định. Khu sân chơi, bãi tập thoáng mát, vệ sinh, đủ cho học sinh học tập, vui chơi, thực hiện các hoạt động tập thể.

3. Điểm yếu

Khu bãi tập nhà trường chưa được bố trí tách riêng vì vậy cũng ảnh hưởng không ít đến hoạt động TDTT và học tập của học sinh trong trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Đã Liên hệ với trung tâm văn hóa , truyền thanh truyền hình mượn sân vận động để học sinh luyện tập một số môn thể thao.

Tiếp tục xây dựng và triển khai kế hoạch tu sửa, nâng cấp khu sân chơi, bãi tập. Làm tốt công tác tham mưu với chính quyền địa phương để có đất mở rộng được diện tích dành cho sân chơi bãi tập riêng cho học sinh trong thời gian gần nhất. Tiếp tục chăm sóc và làm mới cảnh quan bằng cách trồng thêm nhiều loại hoa, chậu hoa, cây xanh, cây cảnh để duy trì cảnh quan môi trường giáo dục xanh – sạch – đẹp.

5. Tự đánh giá tiêu chí 3.1

Tự đánh giá chung tiêu chí: Đạt Mức 3.

Tiêu chí 3.2: Phòng học, Phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập

Mức 1

a) Phòng học có đủ bàn ghế phù hợp với tâm vóc học sinh, có bàn ghế của giáo viên, có bảng viết, đủ điều kiện về ánh sáng, thoáng mát; đảm bảo học nhiều nhất là hai ca trong một ngày;

b) Có đủ phòng học bộ môn theo quy định;

c) Có phòng hoạt động Đoàn - Đội, thư viện và phòng truyền thống.

Mức 2

a) Phòng học, phòng học bộ môn được xây dựng đạt tiêu chuẩn theo quy định, đảm bảo điều kiện thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập;

b) Khối phục vụ học tập, đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường và theo quy định.

Mức 3

Các phòng học, phòng học bộ môn có đủ các thiết bị dạy học theo quy định. Có phòng để tổ chức các hoạt động giáo dục cho học sinh hoàn cảnh đặc biệt (nếu có).

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường có 12 phòng học được xây dựng kiên cố và đủ số phòng học đảm bảo đủ ánh sáng, thoáng mát, mỗi phòng có đủ bàn ghế phù hợp với đối tượng học sinh, có bàn ghế của giáo viên, bảng viết, máy chiếu, nội quy học sinh niêm yết trong mỗi phòng học; số lượng, quy cách, chất lượng và thiết bị của phòng học, bảng trong lớp học đảm bảo quy định của Điều lệ trường Trung học và quy định của Bộ Y tế. Nhà trường có đủ cơ sở vật chất để dạy học 2 buổi/ngày. [H1-1.1-03]; [H1-1.6-04]; [H3-3.1-03]; [H3-3.2-01]; [H3-3.2-02]; [H3-3.2-03]

Có 4 phòng học bộ môn bao gồm :01 phòng học Tin học, 01 phòng học Sinh-Hóa và 01 phòng học Vật lí- Công nghệ, 01 phòng Tiếng anh. Phòng học bộ môn đạt tiêu chuẩn theo quy định. Có 03 phòng để thiết bị dành cho nhân viên thiết bị, giáo viên chuẩn bị các thiết bị dạy các tiết dạy thực hành. Do vậy các phòng này phục vụ học tập đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường và theo quy định. Phòng học chức năng đều có 01 bộ máy chiếu/ lớp, các phòng học bộ môn có đầy đủ các thiết bị dạy học theo quy định. Nhà trường có 01 phòng hoạt động Đoàn - Đội, 01 phòng thư viện và 01 phòng truyền thống tích hợp chung với phòng Hội đồng. [H3-3.2-04]

2. Điểm mạnh

Số phòng học được xây dựng kiên cố, phòng học bộ môn được xây dựng bán kiên cố. Cơ sở vật chất đủ để dạy học 2 buổi/ngày. Các phòng học có diện tích đảm bảo quy định của Điều lệ trường trung học. Được trang bị bàn ghế, bảng, hệ thống ánh sáng, quạt...đúng quy cách.

Trang thiết bị dạy học được trang bị đầy đủ được bổ sung hằng năm. Hệ thống các phòng chức năng đáp ứng phục vụ việc dạy và học của giáo viên, học sinh.

3. Điểm yếu: Chưa có phòng học môn Âm nhạc.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Hằng năm có kế hoạch mua bổ sung các thiết bị, bàn ghế... tiếp tục làm tốt công tác xã hội hóa giáo dục, huy động nguồn kinh phí hợp pháp để tu sửa nâng cấp phòng học cũng như trang thiết bị dạy học và làm thêm phòng học Âm nhạc trong năm học 2023-2024.

5. Tự đánh giá tiêu chí 3.2

Tự đánh giá chung tiêu chí: Đạt Mức 3.

Tiêu chí 3.3: Khối phòng phục vụ học tập và khối phòng hành chính - quản trị.

Mức 1:

a) *Đáp ứng yêu cầu tối thiểu các hoạt động hành chính, quản trị của nhà trường;*

b) *Khu để xe được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn, trật tự;*

c) *Định kỳ sửa chữa, bổ sung các thiết bị khối hành chính - quản trị.*

Mức 2:

Khối hành chính - quản trị theo quy định; khu bếp, nhà nghỉ (nếu có) phải đảm bảo điều kiện sức khỏe, an toàn, vệ sinh cho giáo viên, nhân viên và học sinh.

Mức 3:

Khối hành chính - quản trị có đầy đủ các thiết bị được sắp xếp hợp lý, khoa học và hỗ trợ hiệu quả các hoạt động của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường có 03 phòng phục vụ học tập (để thiết bị và cho nhân viên thiết bị, giáo viên chuẩn bị các thiết bị dạy cho các tiết dạy thực hành); có 07 phòng hành chính - quản trị gồm : 01 phòng hiệu trưởng, 01 phòng phó hiệu trưởng, 01 phòng hành chính, 03 phòng dành cho tổ chuyên môn, 01 phòng y tế. **[H3-3.3-01]**

Nhà trường có 03 phòng làm việc của 03 tổ chuyên môn: Tổ Khoa học tự nhiên, tổ Khoa học xã hội và tổ Tổng hợp được trang bị đầy đủ bàn ghế, tủ, máy tính được kết nối In-ter-net và máy in,... các thiết bị cần thiết phục vụ cho giáo viên làm việc tại trường. **[H3-3.3-01]**

Phòng Y tế được trang thiết bị y tế tối thiểu, có tủ thuốc với các loại thuốc thiết yếu theo quy định phục vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu cho học sinh, cán bộ, giáo viên, nhân viên. Hằng năm nhà trường có phối hợp với trạm y tế Thị trấn tổ chức truyền thông và khám sức khỏe định kỳ cho học sinh từ 1 đến 2 lần trở lên.

Các phòng làm việc của Ban giám hiệu và phòng hành chính được trang bị đầy đủ trang thiết bị: bàn ghế, máy in, được sắp xếp khoa học, máy tính được kết nối Internet để thuận tiện trong việc trao đổi thông tin và tìm kiếm học hỏi thông tin trên Internet phục vụ tốt cho các hoạt động của nhà trường.

Các phòng làm việc của nhà trường thường xuyên được sửa chữa và mua sắm bổ sung các thiết bị đáp ứng các yêu cầu làm việc tại trường. [H1-1.6-04]; [H1-1.1-03]

Có 03 khu để xe trong đó có 01 khu dành cho giáo viên, 02 khu dành cho học sinh, được bố trí hợp lý trong khuôn viên của nhà trường, xe được sắp xếp gọn gàng, khoa học và được bảo đảm an ninh trật tự. [H3-3.3-01]

Nhà trường có khu nội trú với diện tích là 780m², được xây dựng kiên cố 01 bếp, 01 phòng ăn và 06 phòng ở của học sinh nội trú. Có tường bao, cổng và kè được xây xung quanh cho nên rất an toàn. Được trang bị đầy đủ các thiết bị: bàn ghế, giường, tủ, dụng cụ nấu ăn...Nhà trường tổ chức nấu ăn bảo đảm an toàn vệ sinh thực phẩm, chăm sóc, nuôi dưỡng cho các em có đủ sức khỏe để phát triển toàn diện. [H3-3.3-02]

2. Điểm mạnh

Khối phòng phục vụ học tập, khối phòng Hành chính - quản trị đảm bảo quy định. Phòng Y tế đảm bảo các trang thiết bị và các loại thuốc tối thiểu đáp ứng nhu cầu sơ, cấp cứu ban đầu tại chỗ cho giáo viên và học sinh. Hệ thống máy vi tính được kết nối In-ter-net để phục vụ tốt cho công tác dạy, học và công tác quản lý đáp ứng yêu cầu giáo dục hiện nay.

3. Điểm yếu: Không.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tiếp tục huy động nguồn kinh phí để mua sắm bổ sung các thiết bị khối phòng Hành chính-quản trị và khu nội trú của học sinh.

5. Tự đánh giá tiêu chí 3.3

Tự đánh giá chung tiêu chí: Đạt Mức 3.

Tiêu chí 3.4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước

Mức 1:

a) Khu vệ sinh riêng cho nam, nữ, giáo viên, nhân viên, học sinh đảm bảo không ô nhiễm môi trường; khu vệ sinh đảm bảo sử dụng thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập;

b) Có hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường; hệ thống cấp nước sạch đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và học sinh;

c) Thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường.

Mức 2:

a) Khu vệ sinh đảm bảo thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định;

b) Có hệ thống cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ GD&ĐT, Bộ Y tế.

1. Mô tả hiện trạng

Có 03 công trình vệ sinh tự hoại đảm bảo đúng, đủ số lượng theo tiêu chuẩn. Được xây dựng theo đúng hồ sơ thiết kế, bố trí khoa học, có 2 khu riêng biệt dành cho giáo viên và học sinh, khu vực nam và nữ được. Đủ ánh sáng và không ô nhiễm môi trường xung quanh, vị trí phù hợp với cảnh quan trường học. [H3-3.2-01]; [H3-3.4-01]

Có 01 nguồn nước sạch từ hệ thống nhà máy nước của huyện cung cấp. Nhà trường có máy lọc nước để lọc nước phục vụ cho cán bộ giáo viên, nhân viên và các em học sinh uống hằng ngày đã được Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh Điện Biên kiểm định. Có 01 nguồn nước từ giếng khoan để phục vụ nước cho việc tưới cây, hoa và vệ sinh. Hệ thống cống, rãnh thoát nước mưa, nước thải sinh hoạt xung quanh trường được xây dựng đồng bộ và có nắp đậy. Được quét dọn vệ sinh và khơi thông rãnh thường xuyên nên không gây ứ đọng. Có hệ thống thùng đựng rác có nắp đậy và hằng ngày được thu gom và nhân viên môi trường của Thị trấn chuyên đi để xử lý. [H3-3.4-01]; [H1-1.6-04]

2. Điểm mạnh

Trường có công trình vệ sinh dành riêng cho cán bộ giáo viên, nhân viên, khu vệ sinh của học sinh được chia 02 khu vực nam, nữ riêng biệt, đáp ứng đủ số lượng cho nhu cầu sử dụng của HS. Vị trí công trình vệ sinh phù hợp với cảnh quan trường học, an toàn, thuận tiện, sạch sẽ không gây ô nhiễm môi trường. Khu nhà xe riêng biệt cho giáo viên và học sinh được bố trí khoa học. Có đủ nước sạch, có hệ thống cấp thoát nước đảm bảo hợp vệ sinh, thu gom rác thải đảm bảo yêu cầu.

3. Điểm yếu: Không.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tiếp tục làm tốt công tác XHHGD để tu sửa nhà xe, nhà vệ sinh, hệ thống đường cấp thoát nước. Quản lý, chỉ đạo tốt công tác dọn vệ sinh và thu gom rác hằng ngày.

5. Tự đánh giá tiêu chí 3.4

Tự đánh giá chung tiêu chí: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 3.5: Thiết bị

Mức 1:

- a) Có đủ thiết bị văn phòng và các thiết bị khác phục vụ các hoạt động của nhà trường;*
- b) Có đủ thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu tối thiểu theo quy định;*
- c) Hằng năm các thiết bị được kiểm kê, sửa chữa.*

Mức 2:

- a) Hệ thống máy tính được kết nối internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học;*
- b) Có đủ thiết bị dạy học theo quy định;*
- c) Hằng năm được bổ sung các thiết bị dạy học và thiết bị dạy học tự làm.*

Mức 3:

Thiết bị dạy học, Thiết bị dạy học tự làm được khai thác, sử dụng hiệu quả đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Có đủ thiết bị văn phòng như máy tính, máy photo, máy in, giấy...phục vụ các hoạt động của nhà trường. **[H3-3.5-01]**

Nhà trường có đủ bộ đồ dùng tối thiểu như bộ đồ dùng dạy học lớp 6, 7, 8, 9. Có 03 kho và 01 thư viện để các thiết bị, sách giáo khoa, tranh ảnh bản đồ. Có 04 phòng học bộ môn (01 phòng Sinh- Hóa, 01 phòng Vật lí - Công nghệ, 01 phòng Tin với 25 máy tính và 01 phòng học bộ môn môn ngoại ngữ). Mỗi phòng đều được trang bị các thiết bị theo quy định. Phòng học bộ môn: Có bàn, ghế của giáo viên, học sinh, bộ máy chiếu, bàn biểu diễn thí nghiệm, bồn rửa tay...theo đúng các thiết bị đặc trưng riêng cho các bộ môn. Trang thiết bị đáp ứng yêu cầu dạy và học. 100% máy tính được kết nối mạng In-ter-net do vậy phục vụ tốt dạy và học và trong công việc. **[H1-1.6-02]; [H3-3.5-02]; [H3-3.2-04]**

Các thiết bị được sử dụng thường xuyên. Ngoài ra nhà trường còn có một số các thiết bị dạy học tự làm và được khai thác, sử dụng hiệu quả đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường. **[H3-3.5-03]; [H1-1.1-03]**

Hằng năm nhà trường tổ chức kiểm kê 2 lần/ năm học. Thực hiện nghiêm túc việc kiểm kê, sửa chữa, nâng cấp, bổ sung đồ dùng và thiết bị dạy học. **[H3-1.4-07]; [H1-1.6-04]**

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đầy đủ trang thiết bị tối thiểu cho các môn học. Có 15 bộ máy chiếu, 40 máy tính, 03 bộ tăng âm loa đài phục vụ cho công tác quản lý, dạy và học, cũng như các hoạt động tập thể.

Việc sử dụng thiết bị dạy học trong các giờ lên lớp được thực hiện tốt. Giáo viên trong trường đã tích cực tự làm một số đồ dùng dạy học để phục vụ cho tiết dạy. Nhân viên thiết bị, thư viện có sổ sách theo dõi việc sử dụng thiết bị giáo dục từng năm, từng giáo viên.

Hàng năm đều tiến hành kiểm kê tài sản, sửa chữa và thanh lý, hoặc hủy những đồ dùng thiết bị bị hỏng, cũ nát. Qua đó có kế hoạch để sửa chữa, bổ sung các thiết bị cho đầy đủ, kịp thời để có thể phục vụ tốt cho việc dạy và học.

3. Điểm yếu: Không.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Làm tốt công tác kiểm kê hàng năm để có kế hoạch đầu tư về ngân sách về mua sắm bổ sung thiết bị cho kịp thời đáp ứng yêu cầu dạy và học.

5. Tự đánh giá tiêu chí 3.5

Tự đánh giá chung tiêu chí: Đạt Mức 3.

Tiêu chí 3.6: Thư viện

Mức 1:

a) Được trang bị sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu phục vụ hoạt động nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của nhà trường;

b) Hoạt động của thư viện đáp ứng yêu cầu tối thiểu về nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh;

c) Hàng năm thư viện được kiểm kê, bổ sung sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo.

Mức 2:

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học đạt chuẩn trở lên.

Mức 3:

Thư viện của nhà trường đạt thư viện trường học tiên tiến. Hệ thống máy tính của thư viện được kết nối Internet đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường có 01 phòng thư viện với tổng diện tích là 60m² và có khu thư viện thân thiện ngoài trời với diện tích là 100 m². Có 65 chỗ ngồi cho GV và HS để phục vụ cho việc đọc sách và nghiên cứu. Thư viện được trang bị đầy đủ sách, báo, tạp chí, bản đồ, sách tham khảo, sách nghiệp vụ. Nhà trường đã phối hợp với thư viện tỉnh đã cho thư viện nhà trường mượn bổ sung thêm 150 đầu sách.

Có tủ, giá sách, nhiều đầu sách được bố trí khoa học, thuận tiện cho việc sử dụng và bảo quản. Có đầy đủ danh mục sách, báo, tạp chí và tài liệu tham khảo được bổ sung kịp thời hằng năm. [H3-3.2-04]

Thư viện của nhà trường được đưa vào hoạt động có hiệu quả đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, dạy học của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh. Có máy tính được kết nối In-ter-net đáp ứng thuận tiện cho việc tra cứu tìm kiếm thông tin.

Hằng năm nhà trường tổ chức kiểm kê 2 lần/năm. Qua kiểm kê đánh giá sẽ thanh lý những sách giáo khoa, sách tham khảo cũ, rách, hỏng và đồng thời bổ sung thêm những sách, báo, tạp chí sách nghiệp vụ, sách tham khảo... để phục vụ công tác nghiên cứu và học tập của nhà trường.

Có đầy đủ các thiết bị theo quy định. Hồ sơ thư viện đủ số lượng, bảo đảm nội dung của mỗi loại hồ sơ. [H1-1.6-02]; [H1-1.1-03]

2. Điểm mạnh

Hoạt động của thư viện nhìn chung đã đáp ứng được nhu cầu mượn và sử dụng sách, báo, tài liệu tham khảo của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh. Có danh mục toàn bộ các loại sách báo, sách tham khảo, truyện, tranh ảnh, do vậy rất thuận tiện cho việc tra cứu, tìm kiếm các đầu sách để đọc. Công tác kiểm kê được làm thường xuyên, cho nên đã bổ sung kịp thời các đầu sách cần thiết để phục vụ công tác giảng dạy, nghiên cứu và học tập của nhà trường. Chính vì vậy thư viện nhà trường đảm bảo đủ các tiêu chuẩn của thư viện tiên tiến.

Nhờ có hệ thống công nghệ thông tin kết nối In-ter-net nên công tác quản lý và giảng dạy được nâng cao.

3. Điểm yếu

Do nhà trường tổ chức dạy học 2 buổi/ngày cho nên thời gian cho giáo viên và học sinh đọc sách trên thư viện chưa được tối đa. Số đầu sách và số lượng sách tham khảo có trong thư viện chưa phong phú. Số máy tính được kết nối In-ter-net còn ít. Giáo viên làm công tác kiêm nhiệm thư viện cho nên nhiệm vụ chuyên môn đôi lúc còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Làm tốt công tác tham mưu với các cấp các ngành trong công tác xã hội hóa giáo dục và huy động kinh phí từ ngân sách để cấp bổ sung sách giáo khoa, tài liệu tham khảo cho thư viện nhà trường. Phát động phong trào quyên góp sách, truyện, tạo điều kiện thuận lợi về thời gian để giáo viên và học sinh được nghiên cứu tài liệu ở thư viện nhà trường.

5. Tự đánh giá tiêu chí 3.6:

Tự đánh giá chung tiêu chí: Đạt Mức 3.

Kết luận Tiêu chuẩn 3

1. Điểm mạnh

Diện tích khuôn viên và các yêu cầu về xanh, sạch, đẹp, thoáng mát đảm bảo quy định. Nhà trường có công, biển tên trường, tường bao quanh theo qui định. Khu sân chơi, bãi tập thoáng mát, vệ sinh, đủ cho học sinh học tập, vui chơi, thực hiện các hoạt động tập thể.

Số phòng học, phòng học bộ môn được xây dựng kiên cố. Cơ sở vật chất đủ để dạy học 2 buổi/ngày. Các phòng học có diện tích đảm bảo quy định của Điều lệ trường trung học. Được trang bị bàn ghế, bảng, hệ thống ánh sáng, quạt...đúng quy cách.

Trang thiết bị dạy học được trang bị đầy đủ và bổ sung hằng năm. Hệ thống các phòng chức năng đáp ứng phục vụ việc dạy và học của giáo viên, học sinh.

Khối phòng phục vụ học tập, khối phòng Hành chính - quản trị đảm bảo quy định. Phòng Y tế đảm bảo các trang thiết bị và các loại thuốc tối thiểu đáp ứng nhu cầu sơ, cấp cứu tại chỗ cho giáo viên và học sinh.

Trường có công trình vệ sinh dành riêng cho cán bộ giáo viên, nhân viên, khu vệ sinh của học sinh được chia khu vực nam, nữ riêng. Có đủ nước sạch, có hệ thống cấp, thoát nước đảm bảo hợp vệ sinh, thu gom rác thải đảm bảo yêu cầu.

Hoạt động của thư viện nhìn chung đã đáp ứng được nhu cầu mượn và sử dụng sách, báo, tài liệu tham khảo của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh để phục vụ công tác giảng dạy, nghiên cứu và học tập của nhà trường.

Nhờ có hệ thống công nghệ thông tin kết nối Internet nên công tác quản lý và giảng dạy được nâng cao.

Hằng năm đều tiến hành kiểm kê tài sản, sửa chữa và thanh lý, hoặc hủy những đồ dùng thiết bị bị hỏng, cũ nát. Qua đó có kế hoạch để sửa chữa, bổ sung các thiết bị cho đầy đủ, kịp thời để có thể phục vụ tốt cho việc dạy và học.

2. Điểm yếu

Khuôn viên nhà trường hẹp nên không bố trí được bãi tập riêng, nên cũng ảnh hưởng không ít đến việc học tập của học sinh.

Do nhà trường tổ chức dạy học 2 buổi/ngày cho nên thời gian cho giáo viên và học sinh đọc sách ở thư viện chưa được tối đa. Số đầu sách và số lượng sách tham khảo có trong thư viện chưa phong phú. Giáo viên làm công tác kiêm nhiệm thư viện cho nên nhiệm vụ chuyên môn đôi lúc còn hạn chế.

3. Số lượng các tiêu chí đạt 6/6 = 100 %

Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội

Mở đầu: Nhà trường, gia đình và xã hội là 3 lực lượng quan trọng trong quá trình giáo dục phát triển toàn diện nhân cách của học sinh. Trong những năm học qua nhà trường đã thực hiện tốt công tác phối kết hợp giữa các lực lượng giữa nhà trường, gia đình và xã hội. Nhà trường đã chủ động phối hợp với Ban đại diện cha

mẹ học sinh, phối hợp các tổ chức đoàn thể ở địa phương nhằm huy động các nguồn lực về tinh thần, vật chất để xây dựng nhà trường nâng cao chất lượng giáo dục.

Tiêu chí 4. 1: Ban đại diện cha mẹ học sinh

Mức 1

a) Được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh;

b) Có kế hoạch hoạt động theo năm học;

c) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ.

Mức 2

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh; huy động học sinh đến trường, vận động học sinh đi học chuyên cần.

1. Mô tả hiện trạng

Hàng năm nhà trường đều có kế hoạch tổ chức họp phụ huynh đầu năm học các lớp bầu ra Ban đại diện CMHS của lớp. Nhà trường cùng với ban đại diện học sinh các lớp bầu ra ban đại diện CMHS trường. Ban đại diện CMHS được thành lập có nhiệm vụ, quyền, trách nhiệm và hoạt động theo Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về Điều lệ Ban đại diện CMHS. Cơ cấu số lượng ban đại diện CMHS các lớp và Ban đại diện CMHS trường được bầu đủ số lượng để hoạt động.

Ban đại diện CMHS đã xây dựng kế hoạch hoạt động theo năm học, đã xây dựng kế hoạch hoạt động trong năm và phân công cụ thể cho các thành viên trong ban đại diện cha mẹ học sinh trường. Ban đại diện CMHS xây dựng kế hoạch đề ra phương hướng hoạt động và phân công công việc cụ thể cho mỗi thành viên Ban đại diện cha mẹ học sinh để hoạt động theo đúng điều lệ của Ban đại diện cha mẹ học sinh. **[H4-4.1-01]**

Định kì, Ban đại diện lớp và ban đại diện CMHS trường tổ chức các cuộc họp với CMHS trường ít nhất 3 lần/năm học, hoặc có thể đột xuất. Ban đại diện CMHS lớp, CMHS trường phối hợp GVCN, GVBM, nhà trường tổ chức các hoạt động giáo dục toàn diện cho học sinh, rèn luyện tu dưỡng 2 mặt giáo dục, chú trọng công tác giáo dục đạo đức cho các em học sinh, bồi dưỡng, khuyến khích học sinh giỏi, giúp đỡ học sinh yếu kém, vận động học sinh đã bỏ học trở lại tiếp tục học tập; giúp đỡ học sinh nghèo, học sinh khuyết tật và học sinh có hoàn cảnh khó khăn khác. Đồng thời Ban đại diện cha mẹ học sinh cùng tham gia Hội đồng thi đua khen thưởng để xét thi đua khen thưởng cho học sinh, tuyên truyền phổ biến pháp luật về chủ trương chính sách đối với cha mẹ học sinh và tham gia Hội đồng xét chế độ chính sách cho HS... Hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh hoạt

động có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh. [H4-4.1-02]; [H1-1.5-01]; [H1-1.2-06]; [H1-1.1-03]

2. Điểm mạnh

Ban đại diện cha mẹ học sinh của lớp, của trường đã xây dựng được kế hoạch hoạt động, tổ chức thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền của Ban đại diện cha mẹ học sinh; trường luôn tạo điều kiện thuận lợi cho Ban đại diện cha mẹ học sinh hoạt động.

Tổ chức tốt các cuộc họp định kỳ và đột xuất giữa nhà trường với cha mẹ học sinh, nhằm trao đổi các biện pháp nâng cao chất lượng giáo dục học sinh, giải quyết các kiến nghị của cha mẹ học sinh và tổ chức các hoạt động lớn trong nhà trường.

Ban đại diện cha mẹ học sinh đã làm tốt công tác thi đua khen thưởng, tuyên dương học sinh một cách kịp thời. Kết quả hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh đã có tác dụng tích cực đối với việc thực hiện nhiệm vụ giáo dục của nhà trường.

3. Điểm yếu

Công tác phối hợp giữa GVCN, cha mẹ học sinh đôi lúc chưa được thường xuyên vì nhà trường có nhiều học sinh ở các xã về học, do khoảng cách địa lý xa. Một số ít phụ huynh học sinh còn chưa thực sự quan tâm đến con em mình.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Các giáo viên chủ nhiệm lớp làm tốt hơn công tác tuyên truyền hoạt động của nhà trường tới cha mẹ học sinh.

Tăng cường hơn nữa sự phối kết hợp giữa phụ huynh với nhà trường trong công tác giáo dục học sinh.

5. Tự đánh giá tiêu chí 4.1

Tự đánh giá chung tiêu chí: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường.

Mức 1

a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;

b) Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục; về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường;

c) Huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định.

Mức 2

a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển;

b) Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho học sinh; chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa; chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, Bà mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương.

Mức 3

Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường chủ động tham mưu cho cấp ủy Đảng, HĐND, UBND Thị trấn các đoàn thể và nhân dân về công tác giáo dục, để phát triển nhà trường như: Xây dựng kế hoạch phát triển của nhà trường theo giai đoạn và từng năm học. Kế hoạch phổ cập của giáo dục trên địa bàn Thị trấn. [H1-1.1-02]; [H1-1.6-01]

Làm tốt công tác tuyên truyền về chủ trương đường lối chính sách của Đảng và pháp luật của nhà nước, Ngành giáo dục. Chú trọng tuyên truyền về mục tiêu, kế hoạch giáo dục của nhà trường. Do vậy chính quyền địa phương, học sinh, phụ huynh và nhân dân đã nâng cao nhận thức về vai trò của công tác giáo dục đối với từng gia đình và cộng đồng. Cho nên mọi tầng lớp nhân dân đã cùng với nhà trường xây dựng nhà trường ngày càng phát triển đáp ứng yêu cầu giáo dục hiện nay. Làm tốt công tác tham mưu với cấp ủy Đảng và chính quyền địa phương để huy động XHHGD từ các tổ chức cá nhân, các doanh nghiệp, các nhà hảo tâm đóng góp nhân lực, vật lực để xây dựng GD nhà trường ngày càng phát triển.

[H1-1.1-03]; [H4-4.2-01]

Chú trọng công tác tuyên truyền giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa đạo đức, lối sống, GD pháp luật qua các buổi truyền thông ngoài giờ lên lớp, các buổi họp của các đoàn thể, các buổi chào cờ, sinh hoạt lớp, sinh hoạt Liên đội. [H1-1.3-09]; [H1-1.10-05]

Thành lập các câu lạc bộ nghệ thuật, thể dục thể thao trong nhà trường. Tổ chức hội khỏe phù đồng cấp trường và lựa chọn các em tham gia hội khỏe phù đồng các cấp. Giáo dục cho các thế hệ trẻ uống nước nhớ nguồn, đền ơn đáp nghĩa với thế hệ cha ông đã có công với đất nước. Tổ chức cho các em các hoạt động có ý nghĩa như dọn vệ sinh Đài tưởng niệm của huyện Mường Chà, thăm hỏi các đơn vị bộ đội đóng trên địa bàn và gia đình có công với cách mạng nhân dịp 22/12; 27/7 và dịp tết Nguyên đán. [H1-1.2-06]; [H4-4.2-05]

Trường THCS Thị trấn Mường Chà là trung tâm văn hóa, chính trị của

huyện Mường Chà. Nhà trường đã làm tốt công tác tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương. Kết quả nhà trường là trường đầu tiên của huyện Mường Chà đạt trường chuẩn quốc gia từ năm 2008, năm 2013 trường được công nhận đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng cấp độ 3 và năm 2016 trường đạt được chuẩn phổ cập cấp độ 3. Cho đến nay nhà trường vẫn duy trì và giữ vững. [H4-4.2-03]; [H2-2.2-04]; [H4-4.2-04]

2. Điểm mạnh

Trường chủ động trực tiếp hoặc gián tiếp bằng văn bản tham mưu cho cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương về kế hoạch và các biện pháp cụ thể để phát triển. Trường phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân của địa phương để xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh. Trong nhiều năm qua, trường không xảy ra hiện tượng học sinh mắc các tệ nạn xã hội, bạo lực học đường...

Tích cực huy động các nguồn lực XHHGD để sửa chữa cơ sở vật chất và khen thưởng học sinh giỏi, hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn...

Nhà trường phối hợp với các đoàn thể để giáo dục học sinh về truyền thống lịch sử, văn hoá dân tộc.

Xây dựng kế hoạch và tổ chức cho học sinh tham gia các hoạt động xã hội, chăm sóc đài tưởng niệm. Tổ chức thăm hỏi gia đình có công với cách mạng, gia đình chính sách trên địa bàn vào dịp 22/12; 27/7; dịp tết hằng năm.

Tuyên truyền trong các hoạt động của trường để tăng thêm sự hiểu biết trong cộng đồng về nội dung, phương pháp dạy học, tạo điều kiện cho cộng đồng tham gia thực hiện mục tiêu và kế hoạch giáo dục.

3. Điểm yếu:

Kinh phí phục vụ cho các hoạt động phong trào Đền ơn đáp nghĩa còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Làm tốt công tác XHHGD để có kinh phí cho các hoạt động phong trào, đặc biệt tổ chức các hoạt động đền ơn đáp nghĩa.

Tăng cường công tác xã hội hóa giáo dục, bổ sung cơ sở vật chất nhằm thúc đẩy các hoạt động trong nhà trường, quan tâm, hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn, giúp đỡ các gia đình diện chính sách...

Tham mưu với chính quyền địa phương, các đoàn thể trên địa bàn quan tâm hơn nữa đến truyền thống Đền ơn đáp nghĩa.

5. Tự đánh giá tiêu chí 4.2

Tự đánh giá chung tiêu chí: Đạt Mức 3.

Kết luận tiêu chuẩn 4

1. Điểm mạnh

Nhà trường thành lập Ban đại diện cha mẹ học sinh theo đúng quy định, có đầy đủ hồ sơ lưu hàng năm, hoạt động hiệu quả, trong việc phối hợp duy trì sĩ số học sinh, rèn luyện 2 mặt giáo dục, xây dựng cơ sở vật chất, đặc biệt trong công tác khuyến học, khuyến tài, phổ cập GD.

Trường chủ động tham mưu cho cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương xây dựng kế hoạch để phát triển nhà trường; phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân của Thị trấn để xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh. Trong nhiều năm qua, nhà trường đã phối hợp với các tổ chức đoàn thể tuyên truyền giáo dục học sinh có ý thức giữ gìn truyền thống và bản sắc văn hóa dân tộc.

2. Điểm yếu

Việc tuyên truyền, phối hợp với các đoàn thể, tổ chức đôi khi chưa thường xuyên.

Kinh phí phục vụ cho các hoạt động phong trào Đền ơn đáp nghĩa còn hạn chế.

3. Kết quả tự đánh giá: Số lượng các tiêu chí đạt $2/2 = 100\%$

Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục

Mở đầu: Trường THCS Thị trấn Mường Chà được công nhận trường đạt chuẩn Quốc gia từ năm 2008, trong những năm học qua công tác giáo dục và kết quả giáo dục trong nhà trường được thực hiện theo đúng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục của địa phương nghiêm túc, có kế hoạch chọn và bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo giúp đỡ học sinh học lực yếu, kém để nâng cao chất lượng giáo dục trong nhà trường. Nội dung giáo dục địa phương theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, khuyến khích sự tham gia chủ động, tự giác của học sinh; giáo dục, rèn luyện kỹ năng sống thông qua các hoạt động học tập, hoạt động tập thể và hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp cho học sinh. Giáo dục học sinh tham gia giữ gìn vệ sinh môi trường, lớp học, nhà trường. Kết quả xếp loại hạnh kiểm, học lực của học sinh hàng năm đảm bảo quy định về chất lượng trường THCS chuẩn Quốc gia, đáp ứng được mục tiêu giáo dục.

Tiêu chí 5.1: Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông

Mức 1

a) *Tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục đảm bảo mục tiêu giáo dục;*

b) *Vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường; bồi dưỡng phương pháp tự học, nâng cao khả năng làm việc theo nhóm và rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn;*

c) Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh đa dạng đảm bảo khách quan và hiệu quả.

Mức 2

a) Thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục; lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh;

b) Phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện.

Mức 3

Hàng năm rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường xây dựng kế hoạch chỉ đạo chuyên môn cho từng năm học, kế hoạch phù hợp sát với tình hình thực tế. Hàng năm nhà trường thành lập tổ xây dựng phân phối chương trình. Xây dựng chương trình 2 buổi/ngày và có các chủ đề tích hợp, liên môn, chú trọng các hoạt động trải nghiệm sáng tạo... [H1-1.8-01]; [H1-1.8-02]; [H5-5.1-01];

Thực hiện bảo đảm dạy đúng, đủ các môn học. Xây dựng chương trình dạy phụ đạo và bồi dưỡng, tự chọn...lựa chọn các nội dung dạy học, bảo đảm mục tiêu, nội dung, phương pháp, kỹ thuật dạy học phù hợp với đối tượng học sinh và thời gian theo quy định phù hợp với phát triển năng lực của từng học sinh, từng lớp. Rèn luyện phương pháp tự học, nâng cao hiệu quả làm việc theo nhóm, rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn. [H1-1.8-02]; [H1-1.8-03]; [H1-1.5-02]; [H5-5.1-02];

Làm tốt công tác kiểm tra và phân loại học sinh, kiểm tra đầu năm, kiểm tra định kỳ để phân loại học sinh và phân công giáo viên dạy. Xây dựng kế hoạch dạy phụ đạo học sinh yếu và bồi dưỡng học sinh giỏi, các câu lạc bộ thể dục, thể thao. Tổ chức thi học sinh giỏi, văn nghệ, thể dục thể thao. Thành lập được đội tuyển để ôn luyện và tham gia dự thi các cấp. [H1-1.2-06]; [H1-1.5-01]; [H5-5.1-01]

Làm tốt công tác sinh hoạt tổ chuyên môn, dự giờ thăm lớp, rút kinh nghiệm để nâng cao chất lượng dạy và học của học sinh. Tổ chức sinh hoạt chuyên đề nhóm tổ chuyên môn và cụm trường để cùng bàn bạc và thống nhất về phương pháp và nội dung các chuyên đề khó. Cuối mỗi học kỳ nhà trường đều rà soát, đánh giá tình hình học tập văn hóa của học sinh: Chất lượng học sinh giỏi, học sinh yếu kém và học sinh có khó khăn trong học tập và học sinh có năng khiếu. [H1-1.1-03]; [H1-1.4-05]; [H1-1.4-09]; [H1-1.6-05];

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã xây dựng được kế hoạch chi đạo chuyên môn cụ thể, sát thực, phù hợp với tình hình thực tế, thực hiện nghiêm túc kế hoạch thời gian năm học.

Làm tốt công tác phân loại học sinh và xây dựng kế hoạch dạy 2 buổi/ngày đúng nội dung, phương pháp và thời gian bảo đảm thời gian theo quy định, phù hợp với phát triển năng lực của học sinh của nhà trường.

Phát hiện và bồi dưỡng học sinh năng khiếu kịp thời.

3. Điểm yếu

Một số ít giáo viên sử dụng chưa linh hoạt trong đổi mới phương pháp, kỹ thuật dạy học trong quá trình giảng dạy.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tiếp tục xây dựng kế hoạch giáo dục phù hợp với đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh. Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng cho giáo viên về phương pháp, kỹ thuật dạy học, nội dung dạy học khoa học, phù hợp với đối tượng học sinh để nâng cao chất lượng giảng dạy.

Tăng cường dự giờ thăm lớp, tổ chức các buổi sinh hoạt chuyên đề có sử dụng phương pháp kỹ thuật dạy học mới.

Tự đánh giá chung tiêu chí: Đạt Mức 3.

Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.

Mức 1

a) Kế hoạch giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện;

b) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện;

c) Hàng năm rà soát, đánh giá các hoạt động giáo dục học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.

Mức 2

Học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện đáp ứng được mục tiêu giáo dục theo kế hoạch giáo dục.

Mức 3

Nhà trường có học sinh năng khiếu về các môn học, thể thao, nghệ thuật được cấp có thẩm quyền ghi nhận.

1. Mô tả hiện trạng

Chuyên môn nhà trường đã xây dựng kế hoạch và phân công giáo viên bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu kém. Đồng thời có các biện pháp để phụ đạo, bồi dưỡng cụ thể sát đối tượng học sinh để giúp đỡ học sinh vươn lên trong học tập. Làm tốt công tác dạy học theo phát triển năng lực của học sinh, tổ chức dự giờ thường xuyên theo tổ, nhóm chuyên môn để đánh giá rút kinh nghiệm. [H1-1.5-01]; [H1-1.8-03]; [H5-5.1-01]

Chuyên môn nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục cho học sinh khuyết tật, học sinh có năng khiếu. Phân công giáo viên dạy học sinh có năng khiếu và học sinh có gặp khó khăn trong học tập. [H1-1.5-01]; [H5-5.2-01]

Cuối mỗi học kỳ nhà trường đều rà soát, đánh giá tình hình học tập văn hóa của học sinh: Chất lượng học sinh giỏi, học sinh yếu kém và học sinh có khó khăn trong học tập và học sinh có năng khiếu. [H1-1.1-03]; [H1-1.8-05]; [H5-5.2-02]

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã xây dựng kế hoạch bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện. Thường xuyên rà soát, đánh giá công tác bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn

luyện rút kinh nghiệm, đề ra các biện pháp cải tiến kịp thời đáp ứng mục tiêu theo kế hoạch giáo dục.

Hàng năm nhà trường đều có học sinh đạt giải trong các cuộc thi năng khiếu về văn nghệ, thể thao, học sinh giỏi các môn học được cấp có thẩm quyền ghi nhận.

3. Điểm yếu

Chất lượng học sinh đạt kết quả các kỳ thi học sinh giỏi cấp tỉnh còn chưa cao. Một số gia đình học sinh chưa quan tâm sát sao đến việc học tập của con em mình.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Làm tốt công tác xây dựng và chỉ đạo kế hoạch học sinh có năng khiếu, chú trọng học sinh có khó khăn trong học tập và bồi dưỡng học sinh giỏi. Các tổ chuyên môn tiếp tục đẩy mạnh hơn nữa đưa chuyên đề trao đổi kinh nghiệm bồi dưỡng HS có năng khiếu, có các biện pháp thiết thực giúp đỡ học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.

Thực hiện tốt kế hoạch dạy 2 buổi/ngày. Thường xuyên liên lạc với phụ huynh học sinh để trao đổi hình học tập trên lớp và học bài ở nhà của học sinh để đưa ra các biện pháp giáo dục phù hợp để nâng cao chất lượng.

5. Tự đánh giá tiêu chí 5.2

Tự đánh giá chung tiêu chí: Đạt Mức 3.

Tiêu chí 5.3: Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo quy định.

Mức 1

a) Nội dung giáo dục địa phương cho học sinh được thực hiện theo kế hoạch;

b) Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh về nội dung giáo dục địa phương đảm bảo khách quan và hiệu quả;

c) Hàng năm, rà soát, đánh giá, cập nhật tài liệu, đề xuất điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương.

Mức 2

Nội dung giáo dục địa phương phù hợp với mục tiêu môn học và gắn lý luận với thực tiễn.

1. Mô tả hiện trạng

Hằng năm nhà trường xây dựng phân phối chương trình. Xây dựng kế hoạch dạy học trong đó có nội dung chương trình giáo dục địa phương, rà soát điều chỉnh tài liệu nội dung giáo dục địa phương cho phù hợp với từng mục tiêu môn học và gắn lý luận với thực tế. [H1-1.8-02]; [H5-5.3-01]

Xây dựng nội dung kiểm tra, đánh giá học sinh về nội dung giáo dục địa phương. Kiểm tra học sinh qua các bài kiểm tra định kỳ, thường xuyên đảm bảo khách quan và hiệu quả theo quy định. [H5-5.3-02]

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã chỉ đạo và thực hiện nghiêm túc nội dung chương trình giáo dục địa phương, qua đó góp phần nêu cao tinh thần bồi dưỡng về cách mạng địa phương gắn với lý luận với thực tiễn; chỉ đạo giáo viên thực hiện nội dung chương trình giáo dục địa phương lồng ghép, tích hợp việc dạy học chương trình chung, chương trình giáo dục địa phương với hoạt động ngoại khóa.

3. Điểm yếu

Tài liệu về giáo dục địa phương còn hạn chế nên giáo viên phải sưu tầm thêm, việc sưu tầm, cập nhật, tài liệu nội dung giáo dục địa phương chưa thường xuyên.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tiếp tục tổ chức đa dạng các loại hình học tập nội dung giáo dục địa phương theo hướng lồng ghép vào các môn học, các giờ ngoại khóa, các buổi sinh hoạt tập thể gắn với thực tiễn địa phương. Đưa nội dung chương trình giáo dục địa phương vào kiểm tra, đánh giá theo quy định.

Rà soát, đánh giá, cập nhật tài liệu, điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương phải kịp thời trong mỗi năm học nhất là về những đổi thay trong từng năm những vấn đề kinh tế, văn hóa xã hội.

5. Tự đánh giá tiêu chí 5.3

Tự đánh giá chung tiêu chí: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 5.4: Các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo quy định và phù hợp với điều kiện của nhà trường.

Mức 1

a) Có kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo quy định và phù hợp với điều kiện của nhà trường;

b) Tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo kế hoạch;

c) Phân công, huy động giáo viên, nhân viên trong nhà trường tham gia các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

Mức 2

a) Tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp với các hình thức phong phú phù hợp học sinh và đạt kết quả thiết thực;

b) Định kỳ rà soát, đánh giá kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

1. Mô tả hiện trạng

Các tổ chuyên môn trong nhà trường xây dựng kế hoạch hoạt động trải nghiệm sáng tạo và hướng nghiệp cho học sinh lớp 9. Xây dựng phân phối chương trình các môn học có nội dung dạy học tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo cho học sinh. Nhà trường phân công giáo viên soạn bài và dạy chương trình hướng nghiệp cho học sinh lớp 9 và các hoạt động trải nghiệm sáng tạo. [H1-1.8-02]; [H1-1.8-03]; [H1-1.10-06]; [H2-2.2-03];

Các môn học xây dựng hoạt động trải nghiệm sáng tạo, giúp cho các em học sinh có cơ hội để thực hành vận dụng các kiến thức đã học gắn với thực tế, ngoài ra các em có cơ hội để tự mình tìm tòi các hoạt động trải nghiệm thực tế, từ đó các em thu thập tìm kiếm kiến thức để viết báo cáo kết quả. Hoạt động trải nghiệm đã mang lại hiệu quả, giúp cho các em yêu thích môn học và đã làm các sản phẩm khoa học kỹ thuật, sản phẩm sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng... [H2-2.2-05]; [H5-5.4-01];

Chương trình hướng nghiệp dành cho học sinh được nhà trường quan tâm và chú trọng, hướng nghiệp chủ yếu dành cho học sinh lớp 9. Nhà trường làm tốt công tác tư vấn cho học sinh, phụ huynh học sinh và nhân dân nhận thức sâu sắc về định hướng cho các em sau khi tốt nghiệp THCS. Tháng 9 năm 2019 tỷ lệ học sinh từ 15 đến 18 học sinh đi học THPT, hoặc học nghề và học bổ túc đạt 83%, do vậy nhà trường đạt chuẩn phổ cập GD THCS mức độ III. [H1-1.1-03]; [H1-1.4-05]; [H1-1.5-01]; [H1-1.5-02]; [H1-1.10-06]; [H2-2.2-04];

2. Điểm mạnh

Thực hiện nghiêm túc hoạt động dạy hướng nghiệp, trải nghiệm theo quy định và phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường. Hằng năm có đánh giá định kỳ học sinh về hoạt động hướng nghiệp. Các nội dung dạy tự chọn và các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp với các hình thức tương đối phong phú, phù hợp với đối tượng học sinh và đạt kết quả thiết thực, giúp cho các em yêu thích môn học.

3. Điểm yếu

Hoạt động trải nghiệm sáng tạo cho học sinh còn chưa đa dạng. Kinh phí tổ chức cho hoạt động trải nghiệm sáng tạo còn ít. Một số học sinh chưa nhận thức đúng về việc hướng nghiệp cho bản thân sau này.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tiếp tục chỉ đạo giáo viên lồng ghép hoạt động trải nghiệm sáng tạo vào tất cả các môn học, các hoạt động giáo dục một cách linh hoạt, phù hợp với điều kiện nhà trường, nâng cao chất lượng hoạt động trải nghiệm cho học sinh.

Nhà trường và giáo viên dạy hướng nghiệp cần tăng cường nhận thức cho học sinh về tầm quan trọng của hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp giúp các em học sinh định hướng được nghề nghiệp, kinh nghiệm trong cuộc sống. Làm tốt công tác xã hội hóa giáo dục để có kinh phí tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo cho học sinh.

5. Tự đánh giá tiêu chí 5.4

Tự đánh giá chung tiêu chí: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 5.5: Hình thành, phát triển các kỹ năng sống cho học sinh

a) Có kế hoạch định hướng giáo dục học sinh hình thành, phát triển các kỹ năng sống phù hợp với khả năng học tập của học sinh, điều kiện nhà trường và địa phương;

b) Quá trình rèn luyện, tích lũy kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật cho học sinh có chuyển biến tích cực thông qua các hoạt động giáo dục;

c) Đạo đức, lối sống của học sinh từng bước được hình thành, phát triển phù hợp với pháp luật, phong tục tập quán địa phương và truyền thống văn hóa dân tộc Việt Nam.

Mức 2

a) Hướng dẫn học sinh biết tự đánh giá kết quả học tập và rèn luyện;

b) Khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn của học sinh từng bước hình thành và phát triển.

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường đã xây dựng kế hoạch tổ chức HĐNGLL, kế hoạch tư vấn học đường để tuyên truyền giáo dục kỹ năng sống cho học sinh: Giáo dục giới tính, sức khỏe sinh sản vị thành niên, quan hệ giao tiếp ứng xử với gia đình, bạn bè, tư vấn về sức khỏe, phòng chống các bệnh tật, phương pháp học tập... giáo dục pháp luật: Luật ATGT, ANTT, PCCC, chủ quyền biên giới hải đảo... Do vậy các em học sinh đã được trang bị kiến thức, rèn luyện, tích lũy cho mình các kỹ năng sống, hiểu biết xã hội vào trong cuộc sống phù hợp với pháp luật, phong tục tập quán của địa phương và truyền thống văn hóa dân tộc Việt Nam. **[H1-1.2-03]; [H1-1.10-05]; [H1-1.10-09]; [H5-5.5-01]**

Đạo đức lối sống của các em học sinh từng bước được hình thành, phát triển phù hợp với pháp luật. Do vậy, các em đã thực hiện tốt nội quy của trường, của lớp chấp hành tốt chủ trương đường lối của Đảng và chính sách pháp luật của Nhà nước. Trong rèn luyện các em đã tự biết đánh giá kết quả rèn luyện trong học tập và đạo đức, đã xác định được động cơ học tập và rèn luyện để vận dụng các kiến

thức vào trong thực tiễn cuộc sống. [H1-1.1-03]; [H1-1.5-01]; [H1-1.5-02]; [H2-2.2-05]

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã làm tốt công tác giáo dục, rèn luyện các kỹ năng sống cho học sinh thông qua các hoạt động học tập, hoạt động tập thể và hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp. Tổ chức có hiệu quả các buổi tư vấn về sức khỏe thể chất và tinh thần, giáo dục về giới tính, tình yêu, hôn nhân, gia đình phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi học sinh.

Các em học sinh có đạo đức, lối sống tốt, phù hợp với pháp luật, phong tục tập quán địa phương và truyền thống văn hóa dân tộc Việt Nam. Biết vận dụng những kiến thức đã học vào trong cuộc sống, biết tự đánh giá kết quả học tập và rèn luyện của mình. Tổ chức cho học sinh tích cực tham gia hoạt động nghiên cứu khoa học, công nghệ bước đầu đã mang lại kết quả đáng khích lệ.

2. Điểm yếu

Một số nội dung giáo dục kỹ năng sống chưa phù hợp với phong tục tập quán địa phương.

3. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Quan tâm xây dựng nội dung giáo dục kỹ năng sống đa dạng phù hợp với phong tục tập quán của địa phương; Tăng cường giáo dục các kỹ năng cơ bản cho học sinh thông qua các hoạt động trong và ngoài giờ lên lớp, truyền thông... Chú trọng cách giáo dục trực tiếp thông qua các hành động, sinh hoạt hàng ngày hơn; Tăng cường giáo dục ý thức đạo đức học sinh trong các giờ sinh hoạt lớp, giờ chào cờ, giờ hoạt động tập thể, hoạt động ngoài giờ lên lớp và lồng ghép với các môn học.

5. Tự đánh giá tiêu chí 5.5

Tự đánh giá chung tiêu chí: Đạt Mức 3.

Tiêu chí 5.6: Kết quả giáo dục

Mức 1

a) *Kết quả học lực, hạnh kiểm học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường;*

b) *Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường;*

c) *Định hướng phân luồng cho học sinh đạt yêu cầu theo Kế hoạch của nhà trường.*

Mức 2

a) *Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá;*

b) Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá.

Mức 3

a) Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh:

- Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi của trường thuộc vùng khó khăn: Đạt ít nhất 05% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 20% đối với trường chuyên;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi của trường thuộc các vùng còn lại: Đạt ít nhất 10% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 25% đối với trường chuyên;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại khá của trường thuộc vùng khó khăn: Đạt ít nhất 30% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), 20% đối với trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 55% đối với trường chuyên;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại khá của trường thuộc các vùng còn lại: Đạt ít nhất 35% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), 25% đối với trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 60% đối với trường chuyên;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém của trường thuộc vùng khó khăn: không quá 10% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở) và trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông), trường chuyên không có học sinh yếu, kém;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém của trường thuộc các vùng còn lại: không quá 05% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở) và trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông), trường chuyên không có học sinh yếu, kém;

- Đối với nhà trường có lớp tiểu học: Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt 95%; tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 90%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 80%; các trẻ em 11 tuổi còn lại đều đang học các lớp tiểu học;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá, tốt đạt ít nhất 90% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 98% đối với trường chuyên.

b) Tỷ lệ học sinh bỏ học và lưu ban:

- Vùng khó khăn: Không quá 03% học sinh bỏ học, không quá 05% học sinh lưu ban; trường chuyên không có học sinh lưu ban và học sinh bỏ học;

- Các vùng còn lại: Không quá 01% học sinh bỏ học, không quá 02% học sinh lưu ban; trường chuyên không có học sinh lưu ban và học sinh bỏ học.

1. Mô tả hiện trạng

Hàng năm nhà trường tổ chức đánh giá chất lượng và xếp loại học sinh từng giai đoạn một cách nghiêm túc, khách quan và dân chủ, theo đúng quy định của Bộ GD&ĐT. Chất lượng 2 mặt giáo dục của học sinh được duy trì và có sự chuyển biến tích cực.

Chất lượng 2 mặt giáo dục trong 5 năm gần đây về chất lượng 2 mặt giáo dục học sinh đều đảm bảo: Tỷ lệ học sinh xếp loại học lực giỏi trên 10%; học lực khá trên 35%; học lực yếu dưới 5%. Hạnh kiểm Tốt - khá trên 95%. Tỷ lệ học sinh chuyển lớp và tốt nghiệp THCS có chuyển biến tích cực [H1-1.1-03]; [H1-1.5-02]; [H1-1.6-05]; [H5-5.6-01].

Hàng năm không có học sinh lưu ban, HS bỏ học [H1-1.5-01];

2. Điểm mạnh

Các chỉ tiêu xếp loại hai mặt giáo dục học sinh của nhà trường được duy trì ổn định; kết quả học lực, hạnh kiểm học sinh hàng năm đều đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường. Tỷ lệ học sinh chuyển lớp và tốt nghiệp hàng năm đạt 100%.

3. Điểm yếu

Tỷ lệ học sinh xếp loại học lực giỏi còn chưa cao, học sinh xếp loại học lực yếu vẫn còn.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Xây dựng và thực hiện tốt kế hoạch dạy 2 buổi/ngày để tăng cường phụ đạo học sinh yếu và bồi dưỡng học sinh giỏi. Tăng cường chỉ đạo chuyên môn để đổi mới nội dung và phương pháp dạy học phát huy năng lực của học sinh.

5. Tự đánh giá tiêu chí 5.6

Tự đánh giá chung tiêu chí: Đạt Mức 3.

Kết luận tiêu chuẩn 5

Điểm mạnh

Nhà trường đã xây dựng được kế hoạch chỉ đạo chuyên môn cụ thể, sát thực, phù hợp với tình hình thực tế, thực hiện nghiêm túc kế hoạch thời gian năm học.

Làm tốt công tác phân loại học sinh và xây dựng kế hoạch dạy 2 buổi/ngày đúng nội dung, phương pháp và thời gian bảo đảm thời gian theo quy định, phù hợp với phát triển năng lực học sinh của nhà trường.

Có kế hoạch và phân công cụ thể giáo viên dạy học sinh có năng khiếu và học sinh có khó khăn trong học tập. Tham gia thi HSG giỏi các môn văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao và đạt giải qua các Hội thi các cấp tổ chức.

Thực hiện tốt nội dung giáo dục địa phương, hoạt động trải nghiệm sáng tạo và hướng nghiệp cho học sinh lớp 9.

Hàng năm kết quả học lực, hạnh kiểm học sinh đều đạt và vượt mức theo quy định các tiêu chí của trường chuẩn quốc gia.

2. Điểm yếu

Chất lượng học sinh đạt kết quả các kỳ thi học sinh giỏi cấp tỉnh còn chưa cao. Vẫn còn học sinh xếp loại học lực yếu.

Đôi lúc cập nhật tài liệu địa phương chưa thường xuyên.

Một số học sinh chưa nhận thức đúng về việc hướng nghiệp cho bản thân sau này. Hoạt động trải nghiệm sáng tạo cho học sinh còn chưa đa dạng. Kinh phí tổ chức cho hoạt động trải nghiệm sáng tạo chưa có.

3. Đánh giá tiêu chí đạt: Đạt 6/6= 100%.

II. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 4

Tiêu chí 1: Kế hoạch giáo dục của nhà trường có những nội dung được tham khảo chương trình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới theo quy định, phù hợp và góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

1. Mô tả hiện trạng

Kế hoạch giáo dục của nhà trường được xây dựng hàng năm theo quy định, phù hợp với mục tiêu giáo dục phổ thông. Kế hoạch giáo dục giúp học sinh phát triển toàn diện về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ và các kỹ năng cơ bản, phát triển năng lực cá nhân, tính năng động và sáng tạo; phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường. Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường. Kế hoạch hàng năm của nhà trường có nội dung rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Kế hoạch giáo dục của nhà trường chưa có nội dung tham khảo chương trình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới theo quy định, phù hợp và góp phần nâng cao chất lượng giáo dục. [H1-1.7-04]; [H1-1.8-01]; [H1-1.2-06];[H1-1.2-05]; [H1-1.1-03]

2. Điểm mạnh

Kế hoạch hàng năm của nhà trường có nội dung được rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh.

3. Điểm yếu

Kế hoạch giáo dục của nhà trường chưa có nội dung tham khảo chương trình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới theo quy định, phù hợp và góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong những năm tiếp theo Ban giám hiệu cần tham khảo chương trình giáo

dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới để đưa vào kế hoạch giáo dục của nhà trường nhằm nâng cao chất lượng giáo dục.

5. Tự đánh giá: Không đạt

***Tiêu chí 2:** Đảm bảo 100% cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu hoàn thành mục tiêu giáo dục dành cho từng cá nhân với sự tham gia của nhà trường, các tổ chức, cá nhân liên quan.*

1. Mô tả hiện trạng

Đầu năm học, nhà trường đã xây dựng kế hoạch giáo dục cho học sinh có khuyết tật có khó khăn trong học tập, xây dựng các câu lạc bộ thể dục thể thao dành cho HS có năng khiếu và rèn luyện đáp ứng được mục tiêu giáo dục theo kế hoạch giáo dục. Nhà trường tổ chức thực hiện kế hoạch; rà soát, đánh giá các hoạt động giáo dục học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện. Tất cả học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu đều hoàn thành mục tiêu giáo dục dành cho từng cá nhân với sự tham gia của nhà trường, các tổ chức, cá nhân liên quan. Nhà trường có học sinh năng khiếu về các môn học, thể thao đạt giải được các cấp có thẩm quyền công nhận. [H1-1.5-02];[H5-5.1-01]; [H1-1.5-01]; [H1-1.1-03];[H2-2.4-01];[H1-1.8-05]

2. Điểm mạnh

Hàng năm, nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu. Có chính sách quan tâm khen thưởng HS giỏi, học sinh có năng khiếu; hỗ trợ HS có hoàn cảnh khó khăn, học sinh khó khăn trong học tập và rèn luyện. Chất lượng công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu chuyển biến mạnh mẽ qua từng năm học.

100% học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu hoàn thành các mục tiêu giáo dục đề ra.

3. Điểm yếu

Một số gia đình chưa quan tâm đến việc học tập của con em mình, còn phó thác cho nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tiếp tục chỉ đạo làm tốt công tác khảo sát phân loại học sinh. Phân công giáo viên giảng dạy hợp lý. Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu, học sinh khó khăn trong học tập và rèn luyện.

Ban giám hiệu, giáo viên giảng dạy, giáo viên chủ nhiệm cần tăng cường phối hợp chặt chẽ với gia đình phụ huynh học sinh để giúp cho tất cả phụ huynh học sinh nhận thức rõ về nhiệm vụ học tập của con em trong nhà trường. Tổ chức tốt dạy học 2 buổi/ ngày, bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu, học sinh khó khăn trong học tập và rèn luyện.

Các tổ chuyên môn tiếp tục đưa chuyên đề trao đổi kinh nghiệm bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu để đồng nghiệp hỗ trợ phát triển chuyên môn. Nhà trường phối hợp với công đoàn tổ chức cho giáo viên tham quan học tập kinh nghiệm các trường đã làm tốt công tác này.

Chú trọng bồi dưỡng các em HS có năng khiếu của các câu lạc bộ thể dục thể thao để giáo dục phát triển toàn diện cho HS.

Kết hợp với Hội khuyến học, các tổ chức, cá nhân, Ban đại diện cha mẹ học sinh đề động viên, khích lệ các tập thể và cá nhân có thành tích xuất sắc về bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu, học sinh khó khăn trong học tập và rèn luyện.

Tăng cường trao đổi, học tập kinh nghiệm bồi dưỡng học sinh giỏi, giúp đỡ học sinh yếu kém trong nhà trường, học sinh khó khăn trong học tập và rèn luyện.

5. Tự đánh giá: Đạt

***Tiêu chí 3:** Nhà trường có học sinh tham gia nghiên cứu khoa học, công nghệ và vận dụng kiến thức của các môn học vào giải quyết những vấn đề thực tiễn được cấp thẩm quyền ghi nhận.*

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường không chỉ quan tâm đến công tác dưỡng học sinh giỏi mà cũng rất chú trọng đến công tác nghiên cứu khoa học, công nghệ. Phát động cuộc thi khoa học và các em đã vận dụng các kiến thức đã học để làm ra các sản phẩm khoa học, vận dụng các kiến thức tích hợp, liên môn để giải quyết các vấn đề thực tiễn. Hằng năm nhà trường đã thành lập được các đội tuyển tham gia các cuộc thi tham gia cuộc thi khoa học kỹ thuật, sáng tạo tạo thanh thiếu niên nhi đồng do các cấp tổ chức... Các cuộc thi này có nhiều sản phẩm được giải, nhiều học sinh được công nhận. [H2-2.2-05]; [H3-3.5-03]; [H1-1.1-03]

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã phát động được phong trào cho các em học sinh yêu thích nghiên cứu khoa học, công nghệ, vận dụng các kiến thức đã học để làm ra các sản phẩm khoa học có ứng dụng trong thực tiễn.

3. Điểm yếu

Sản phẩm tham gia dự thi kết quả đạt được chưa cao, chưa có sản phẩm nào được dự thi cấp quốc gia.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường tiếp tục thực hiện tốt công tác lập kế hoạch, đầu tư, vận động nhiều học sinh hơn nữa để tham gia vào các cuộc thi do các cấp tổ chức.

5. Tự đánh giá: Đạt

***Tiêu chí 4:** Thư viện có hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin hiện đại phù hợp với tiêu chuẩn trong khu vực và quốc tế. Thư viện có kết nối Internet băng thông rộng, có mạng không dây, đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường;*

có nguồn tài liệu truyền thống và tài liệu số phong phú đáp ứng yêu cầu các hoạt động nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường có một phòng thư viện đạt chuẩn được trang bị đầy đủ tủ, giá đựng sách báo các loại như: sách giáo khoa, sách giáo viên, sách tham khảo, sách nghiệp vụ truyện, truyện và báo như báo giáo dục thời đại, báo thiếu nhi, báo thế giới quanh ta, báo nhân dân, tạp chí... đảm bảo tài liệu trong thư viện đạt tiêu chuẩn thư viện theo qui định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; phòng đọc rộng rãi, thoáng mát, đáp ứng yêu cầu phục vụ bạn đọc. Phòng đọc, thư viện được trang bị hệ thống máy tính kết nối In-ter-net đáp ứng yêu cầu dạy học và quản lý của nhà trường. Cán bộ thư viện đã xây dựng được kế hoạch, nội qui hoạt động của thư viện phù hợp với thực tế của nhà trường. Có lịch mở, đóng cửa thư viện hằng ngày để cán bộ giáo viên, nhân viên và học sinh thực hiện. Hằng năm thư viện được kiểm kê, bổ sung sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo. Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học đạt tiên tiến. [H1-1.6-02]; [H1-1.6-04]; [H3-3.2-04]

2. Điểm mạnh

Thư viện, phòng đọc nhà trường có đầy đủ sách, báo, tạp chí và các tài liệu phục vụ cho công tác dạy và học. Sách, báo, tạp chí, tài liệu được phân loại khoa học sắp xếp, gọn gàng, ngăn nắp tiện cho việc quản lý tra cứu. Thư viện đảm bảo theo tiêu chuẩn thư viện trường phổ thông.

Hồ sơ, sổ sách thư viện, phòng đọc được lưu trữ bảo quản và cập nhật thường xuyên.

Nhà trường có hệ thống mạng Internet, hệ thống Wifi đáp ứng được nhu cầu dạy và học, quản lý trong nhà trường.

3. Điểm yếu

Thư viện chưa có hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin hiện đại phù hợp với tiêu chuẩn trong khu vực và quốc tế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tham mưu với các cấp đầu tư cho nhà trường để thư viện có hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin hiện đại phù hợp với tiêu chuẩn trong khu vực và quốc tế.

Tăng cường công tác quản lý, bổ sung các đầu sách hàng năm cho thư viện.

5. Tự đánh giá: Không đạt

Tiêu chí 5: Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường hoàn thành tất cả các mục tiêu theo phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường phù hợp với

mục tiêu giáo dục phổ thông được quy định tại Luật Giáo dục (Điều 27 văn bản hợp nhất Luật giáo dục số 07/VBHN-VPQH ngày 31 tháng 12 năm 2015): giúp học sinh phát triển toàn diện về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ và các kỹ năng cơ bản, phát triển năng lực cá nhân, tính năng động và sáng tạo; phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường. Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường. Trong quá trình tổ chức xây dựng phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh và cộng đồng. Kế hoạch hằng năm của nhà trường có nội dung rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Trong 05 năm liên tiếp nhà trường hoàn thành tất cả các mục tiêu theo phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường... [H1-1.1-02]; [H1-1.2-05]; [H1-1.2-06]; [H1-1.7-04]; [H1-1.8-01];[H1-1.1-03];[H1-1.8-05]; [H2-2.4-02]

2. Điểm mạnh

Hội đồng trường, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh và cộng đồng đóng góp ý kiến xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường. Phù hợp với mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật Giáo dục; phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường. Trong 05 năm liên tiếp nhà trường hoàn thành tất cả các mục tiêu theo phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường.

3. Điểm yếu

Việc tiếp nhận ý kiến đóng góp của phụ huynh, cộng đồng để xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường thông qua trang web chưa được thường xuyên.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường được công khai nhằm tranh thủ sự đóng góp ý kiến của mọi tổ chức, cá nhân. Nhà trường tiếp tục rà soát, điều chỉnh, bổ sung kế hoạch chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường phù hợp với thực tiễn, tiềm lực của nhà trường và địa phương. Triển khai các giải pháp khoa học nhằm thực hiện có hiệu quả các mục tiêu đã đề ra trong phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường.

Đa dạng hóa việc tiếp nhận các ý kiến đóng góp của cộng đồng, phụ huynh thông qua trang web.

Tiếp tục thực hiện các mục tiêu trong phương hướng, chiến lược nhằm thúc đẩy chất lượng giáo dục nhà trường tăng cao hơn nữa.

5. Tự đánh giá: Đạt

***Tiêu chí 6:** Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường có ít nhất 02 năm có kết quả giáo dục, các hoạt động khác của nhà trường vượt trội so với các trường có điều kiện kinh tế - xã hội tương đồng, được các cấp thẩm*

quyền và cộng đồng ghi nhận.

1. Mô tả hiện trạng

Kết quả học tập của học sinh được đánh giá nghiêm túc theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Cuối mỗi học kỳ đều có bảng tổng hợp kết quả học tập của từng lớp và đạt theo yêu cầu kế hoạch của nhà trường đề ra. Kết quả học lực, hạnh kiểm; tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường, có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá. Kết quả giáo dục và các hoạt động khác của nhà trường trong 05 năm liên tiếp có ít nhất 02 năm vượt trội hơn so với các trường có điều kiện kinh tế xã hội tương đồng. [H1-1.8-05]; [H1-1.2-05]; [H1-1.2-06];[H1-1.1-03]

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học, kế hoạch chuyên môn. Quan tâm chỉ đạo thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao chất lượng thông qua cuộc họp, báo cáo tổng kết, sơ kết năm học. Học sinh tự giác, chủ động tích cực hơn trong học tập nắm được kiến thức, kỹ năng cơ bản của môn học, lớp học, cấp học. Chất lượng chuyển biến mạnh mẽ.

Chất lượng 02 mặt giáo dục hằng năm, nhà trường luôn đạt và vượt chỉ tiêu theo quy định của trường chuẩn Quốc gia. Các em học sinh có ý thức tu dưỡng rèn luyện đạo đức, tác phong; có ý thức thực hiện điều lệ học sinh, nội quy trường, lớp; thực hiện nghiêm túc pháp luật, có kỹ năng sống. Tỷ lệ học sinh lên lớp, tỉ lệ tốt nghiệp hằng năm cao và ổn định.

3. Điểm yếu

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, chất lượng HS giỏi các môn văn hoá đạt giải cấp tỉnh còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Ban giám hiệu tiếp tục thực hiện chỉ đạo đồng bộ các biện pháp nâng cao chất lượng. Quan tâm chỉ đạo xây dựng chương trình dạy học; dạy học phân hóa phù hợp đối tượng; dạy học gắn với thực tiễn; đổi mới kiểm tra đánh giá... Tạo môi trường học tập tốt cho học sinh.

Tổ chuyên môn tiếp tục quan tâm thực hiện các chuyên đề sinh hoạt chuyên môn nâng cao chất lượng học tập cho học sinh. Quản lý nội dung chương trình dạy học của giáo viên.

Giáo viên chủ nhiệm xây dựng nền nếp học tập, phong trào học tập của lớp, phối hợp chặt chẽ với giáo viên bộ môn nâng cao chất lượng học sinh. Phối hợp với phụ huynh học sinh quan tâm, tạo điều kiện, thời gian tự học ở nhà cho học sinh, đi học chuyên cần, tham gia học buổi 2/ngày.

Giáo viên giảng dạy thực hiện nghiêm túc nội dung chương trình, tích cực đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá. Lồng ghép giữa truyền đạt kiến thức, kỹ năng cơ bản với phụ đạo học sinh yếu, bồi dưỡng học sinh giỏi thực hiện

dạy học sát đối tượng. Quan tâm giúp đỡ từng học sinh.

Đội thiếu niên phát động phong trào thi đua học tốt, đôi bạn cùng tiến, xây dựng nền nếp ý thức tự quản, tự học. Phát huy sự sáng tạo chủ động của học sinh.

Học sinh phải xác định trách nhiệm học tập, có ý thức tự giác, chuyên cần, chủ động tích cực học tập.

Ban giám hiệu, giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn, các đoàn thể cần tiếp tục tuyên truyền vận động cho mọi người thấy được việc giáo dục đạo đức học sinh là một nhiệm vụ quan trọng hàng đầu trong nhà trường.

Kiên trì, thống nhất quan điểm giáo dục toàn diện, không xem nhẹ mặt giáo dục nào.

Tiếp tục thực hiện nghiêm túc chương trình giáo dục đạo đức cho học sinh qua các hoạt động giáo dục chính khoá, ngoại khoá; trong nhà trường, ngoài xã hội, tại gia đình học sinh.

Tiếp tục phối hợp đồng bộ các môi trường giáo dục đạo đức học sinh: Gia đình - nhà trường - xã hội.

Giáo dục đạo đức học sinh cần chú trọng giáo dục các phẩm chất đạo đức, truyền thống lịch sử, văn hóa, nội quy kỷ luật, giáo dục pháp luật với rèn luyện kỹ năng sống.

Coi trọng biện pháp nêu gương, thuyết phục trong giáo dục.

Tiếp tục phát huy những kết quả đã đạt được về kết quả giáo dục và các hoạt động khác của nhà trường.

5. Tự đánh giá: Không đạt.

Kết luận chung

1. Điểm mạnh

Kế hoạch hằng năm của nhà trường có nội dung được rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh.

100% học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu hoàn thành các mục tiêu giáo dục đề ra.

Nhà trường đã phát động được phong trào cho các em học sinh yêu thích nghiên cứu khoa học, công nghệ, vận dụng các kiến thức đã học để làm ra các sản phẩm khoa học có ứng dụng trong thực tiễn.

Thư viện, phòng đọc nhà trường có đầy đủ sách, báo, tạp chí và các tài liệu phục vụ cho công tác dạy và học. Sách, báo, tạp chí, tài liệu được phân loại khoa học sắp xếp, gọn gàng, ngăn nắp tiện cho việc quản lý tra cứu. Thư viện đảm bảo theo tiêu chuẩn thư viện trường phổ thông.

Trong 05 năm liên tiếp nhà trường hoàn thành tất cả các mục tiêu theo

phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường.

2. Điểm yếu

Kế hoạch giáo dục của nhà trường chưa có nội dung tham khảo chương trình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới theo quy định.

Thư viện chưa có hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin hiện đại phù hợp với tiêu chuẩn trong khu vực và quốc tế.

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, chất lượng HS giỏi các môn văn hoá đạt giải cấp tỉnh còn hạn chế.

3. Kết quả tự đánh giá

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 03

Số lượng tiêu chí chưa đạt yêu cầu: 03

III. KẾT LUẬN CHUNG

Trên đây là toàn bộ báo cáo tự đánh giá của tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên trường THCS Thị trấn Mường Chà. Báo cáo này được hoàn thành là thành quả, công sức làm việc của quá trình lao động không ngừng, sự tập trung trí tuệ, sự đồng tâm hiệp lực cùng quyết tâm hoàn thành nhiệm vụ tự đánh giá chất lượng giáo dục của tất cả thành viên hội đồng trong 5 năm qua, để khẳng định những thành quả to lớn trong quản lý nhà trường, trong hoạt động giáo dục toàn diện, nhằm không ngừng nâng cao chất lượng giáo dục, khẳng định vị thế và uy tín của nhà trường trong các năm học.

Quá trình tự đánh giá theo 5 tiêu chuẩn của Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ban hành, tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh và cha mẹ học sinh trường THCS Thị trấn Mường Chà rất tự tin, phấn khởi trước những thành quả đã đạt được trong những năm qua; về công tác quản lý và tổ chức nhà trường; chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên nhà trường; việc thực hiện các chương trình và hoạt động giáo dục; về công tác quản lý tài chính và cơ sở vật chất; sự phối hợp giữa nhà trường với phụ huynh học sinh và kết quả giáo dục học sinh là tiêu chuẩn phản ánh chính xác, khách quan nhất chất lượng giáo dục của nhà trường. Đó thực sự là nguồn cổ vũ động viên, là niềm tự hào của mỗi thầy, cô giáo và học sinh khi được giảng dạy và học tập ở mái trường này. Điều đó đã nâng cao uy tín và chất lượng giáo dục của nhà trường, từ đó có những kế hoạch cải tiến phù hợp để tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện đáp ứng yêu cầu giáo dục trong thời kỳ đổi mới hiện nay.

Đối chiếu với các thành quả về hoạt động giáo dục mà nhà trường đã đạt được với Bộ tiêu chuẩn đánh giá trường Trung học cơ sở do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Trong quá trình tự đánh giá nhà trường đã đạt được những kết quả cụ thể về các chỉ báo của các tiêu chí như sau:

- Số lượng và tỷ lệ % các tiêu chí đạt mức 1: $28/28 = 100\%$
- Số lượng và tỷ lệ % các tiêu chí đạt mức 2: $28/28 = 100\%$

- Số lượng và tỷ lệ % các tiêu chí đạt mức 3: $20/20 = 100\%$
- Số lượng và tỷ lệ % các tiêu chí đạt mức 4: $3/6 = 50,0\%$

Mức đánh giá của cơ sở giáo dục: Mức 3.

Căn cứ Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT, ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.

Nhà trường tự đánh giá đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ III và trường chuẩn quốc gia đạt Mức độ II.

Trường THCS Thị trấn Mường Chà - huyện Mường Chà - tỉnh Điện Biên đề nghị đạt kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ III và trường chuẩn quốc gia đạt Mức độ II.

Trên đây là toàn bộ báo cáo tự đánh giá kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận trường đạt chuẩn quốc gia. Nhà trường kính mong được cơ quan chủ quản, cấp ủy chính quyền địa phương, các thành viên trong Hội đồng đánh giá ngoài đóng góp ý kiến để công tác tự đánh giá của nhà trường ngày càng tốt hơn.

Mường Chà, ngày 30 tháng 5 năm 2023

TM. HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ

P. CHỦ TỊCH